

THANG ĐẦU CA QUYẾT

Tác giả:

UÔNG NGANG (1615 - 1698)

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU	5
Các bài thuốc giải biểu.....	6
1.Ma hoàng thang (Trương Trọng Cảnh).....	6
2. Quế chi thang (Phụ quế ma các bán thang).....	7
3.Đại thanh long thang	8
4. Tiểu thanh long thang.....	9
5. Cát căn thang(Phụ quế chi gia cát căn thang)	9
6. THĂNG MA CÁT CĂN THANG	10
7. Cứu vị thương hoạt thang.....	11
11.Thập Thần Thang	12
12. Ngân kiều tán	13
13. Tang cúc ẩm	14
Công lý Tể	16
I. Đại thừa khí thang.....	16
II. Tiểu thừa khí thang.....	17
III. Điều vị thừa khí thang.....	18
IV. Mộc hương bình lang hoàn	19
V. Chỉ thực đạo trệ hoàn	20
LỢI THẬP TỂ.....	21
1. Ngũ linh tán (bạch hổ thang, can khương hoàng liên hoàng cầm nhân sâm thang, lý trung hoàn, tứ linh tán , thần sa ngũ linh tán, nhân trần ngũ linh tán, xuân trạch thang, tiểu thanh long thang).....	22
KHỨ HÀN TỂ	25
(CÁC BÀI THUỐC TRỪ HÀN)	25
1. Lý trung thang (phụ: phụ tử lý trung thang, chỉ thực lý trung thang).....	25
2. Chân vũ thang	26

3. Tứ nghịch tán (thông mạch tứ nghịch tán, thông mạch gia đởm chấp thang, tứ nghịch gia nhân sâm thang, phục linh tứ nghịch thang)	27
4. Bạch thông gia chủ đảm chấp thang	29
5. Đại kiến trung thang	30
6. Ngô thì du thang (phụ ngô thì du thang gia phụ tử)	31
7. Ích nguyên thang	32
8. Hồi dương cứu cấp thang	34
9. Tứ thần hoàn, phụ nhị thần hoàn, ngũ vị tử tán, đàm liêu tứ thần hoàn.....	35
10. Hậu phác ôn trung thang.	37
11. Sán khí thang.....	38
12. Quất hạch hoàn.....	39
13. Lý âm tiền (phụ lục hòa hồi dương tán).....	40
14. Sâm Phụ thang.....	41
15. Thiên thai ô dước tán.....	42
16. Hắc tích đơn	44
17. Cảm ứng hoàn	45
18. Bán lưu hoàn: (phụ kim dịch đơn nhị vị hắc diên đơn).....	46
19. Thủy thương tán	47
KHƯ PHONG TẾ.....	48
1 TIÊU TỤC MỆNH THANG	49
2. ĐẠI TÀN GIAO THANG.....	50
3 TAM SINH ÂM	53
4. ĐỊA HOÀNG ÂM TỬ'	54
5. ĐỘC HOẠT THANG	55
6. THUẬN PHONG VÂN KHÍ TÁN	57
7.THƯỢNG TRUNG HẠ THÔNG DỤNG THỐNG PHONG PHƯƠNG	58
8. ĐỘC HOẠT TANG KÝ SINH THANG	60
9.TIÊU PHONG TÁN.....	61
10 XUYÊN KHUNG TRÀ ĐIỀU TÁN.....	62
11 THANH KHÔNG CAO	64
12 NHÂN SÂM KINH GIỚI TÁN	65

13 TƯ THỌ GIẢI NGŨ THANG.....	67
14 HOẠT LẠC ĐƠN	68
15 LINH DƯƠNG CÂU ĐẰNG THANG.....	70
16 CHẤN CAN TỨC PHONG THANG	71
17 QUYÊN TÝ THANG.....	73
18 Ô ĐẦU THANG	74
19 HỒ CỐT TỨ CÂN HOÀN	75
LÝ KHÍ TỄ	76
1.Bổ trung ích khí.....	76
2.Bổ dương ích khí tiền.....	78
3.Ô đước thuận khí thang.....	79
4.Việt cục hoàn.....	81
5.Tô tử giáng khí thang.	82
6.Toàn phúc đại giả thang	84
7.Quất bì trúc như thang.....	85
8.Đinh hương thị đế thang.(phụ thị đế thang, đinh hương thị đế trúc như thang)	86
9.ĐỊNH SUYỄN THANG.....	87
10. Tô hợp hương hoàn	89
TIÊU BỔ TỄ.....	90
1.Bình vị tán (phụ gia giảm bình vị tán, sâm linh bình vị tán, hương liên bình vị tán, bất hoán kim chính khí tán)	90
2.Bào hòa hoàn.(phụ đại an hòa).....	92
3.Kiện tỳ hoàn	94
4.SÂM LINH BẠCH TRUẬT TÁN	96
5.Chỉ truật tiêu dĩ hoàn.....	97
6.BIỆT GIÁP ẨM TỬ.....	99
7.Cát hoa giải tỉnh thang	100
BIỂU LÝ TỄ	102
1.Đại Sài Hồ Thang.....	102
2.Phòng phong thông thánh tán.....	103
3.Ngũ tích tán	105

4.Tam hoàng thạch cao thang.....	107
5.Cát căn cầm liên thang	109
6.Sâm tô ẩm.....	110
DỪNG THỔ TỄ.....	112
1.Qua đề tán (phụ tam thánh tán sâm lô tán, chỉ tử đậu sị thang)	112
2. Hy diên tán	113
LÝ HUYẾT TỄ.....	115
1.TỨ VẬT THANG (phụ khảm ly hoàn giao ngải tứ vật thang, ngải phụ noãn cung hoàn, ngọc chúc tán, phật thủ tán, bát trân thang, thập toàn đại bổ thang, vị phong thang).....	115
2.NHÂN SÂM DƯỠNG VINH THANG	118
3.QUY TỶ THANG	120
4.DƯỠNG TÂM THANG	122
5.ĐƯỜNG QUY TỬ NGHỊCH THANG	124
6.ĐÀO NHÂN THỪA KHÍ THANG	125
7.TÊ GIÁC ĐỊA HOÀNG THANG.....	127
8.KHÁI HUYẾT PHƯƠNG	128
9.TÀN GIAO BẠCH TRUẬT HOÀN.....	129
10.HÒE HOA TÁN.....	130
11.TIÊU KẾ ẨM TỬ'	131
12.TỨ SINH HOÀN	133
14 . HOÀNG PHỔ THANG	134
15 . HẮC ĐỊA HOÀNG HOÀN	136
16 . HUYẾT PHỦ TRỤC Ứ THANG.....	137
17 . THIẾU PHÚC TRỤC Ứ THANG	138
18. BỔ DƯỠNG HOÀN NGŨ THANG	139
19. Đại đề đương hoàn	141
20. TỨ Ô THANG	142
21. Thập Khôi Tán	143
22. HOA NHỤY THẠCH TÁN.....	144
23. Ô KIM HOÀN.....	145
HÒA GIẢI TỄ.....	147

1. Tiểu sai hồ thang	147
2. Tứ nghịch tán.	148
3. Hoàng liên thang	149
4. Tiêu giao tán : Phụ gia vị tiêu giao tán.....	151
5. HOẮC HƯƠNG CHÍNH KHÍ TÁN.....	152
6. Lục hòa thang	154
7. Thanh tỳ ẩm:.....	156
8. Bôn đồn thang	157
9. Thống tả yếu phương	158
10. Đạt nguyên ẩm	159
11. Cao cảm thanh đờm thang (phụ bích ngọc tán).....	162

LỜI GIỚI THIỆU

Ông Ngang, tự Nhẫn Am, người cuối đời Minh, Hưu Ninh, Tây U Môn (nay là An Huy, Hưu Ninh) , y học gia nổi tiếng cuối đời Minh đầu đời Thanh. Ông thông minh, sớm theo nghiệp Nho, đỗ Tú tài vào cuối đời Minh. ông muốn nhờ khoa cử để lập công danh, nhưng chưa được như ý. Nhà Minh mất, nhà Thanh lên cầm quyền, ông đã hơn 30 tuổi, bèn bỏ khoa cử dốc chí học thuốc. Ông đọc khắp sách vở, thu nhặt tri thức, trải mấy mươi năm nghiên cứu khắc khổ rất cuộc có được sự hiểu biết tinh thông về mặt y học. Ông trước thuật tương đối nhiều, ảnh hưởng khá lớn; có các sách như ‘Tổ Vấn, Linh Khu Loại Toàn Ước Chú’, ‘Bản Thảo Bị Yếu’, ‘Y Phương Tập Giải’, ‘Thang Đầu Ca Quyết’.

Khi học các sách y cổ điển, ông cảm thấy hai sách ‘Tổ Vấn’ Linh Khu gồm nhiều quyển, chữ nghĩa cổ xưa, sâu kín, người mới học đọc sẽ thấy mênh mông không biết đầu mối ở đâu, khó lãnh hội yếu chỉ của sách. Ông bèn phỏng theo sách ‘Độc Tổ Vấn Sao’ của Hoạt Thọ đời Nguyên, tuyển chép nội dung chủ yếu trong hai sách ‘Tổ Vấn’ ‘Linh Khu, trừ ra phần châm cứu, thêm phần chú thích, thành quyển ‘Tổ Vấn, Linh Khu Loại Toàn Ước Chú’, lời giản, nghĩa rõ, nêu rõ phần quan trọng, tiện cho người mới học duyệt đọc. Ông còn xét thấy sách ‘bản thảo’ các đời viết ra không dứt, chủng loại dược vật cũng không ngừng gia tăng, sách ‘Bản Thảo Cương Mục’ của Lý Thời Trân đã ghi 1892 loại dược vật, gồm nhiều thiên quyển, hoàn bị mà không nêu được phần chủ yếu, khó mà đọc cho hết. Vì vậy, ông thu nhặt bản thảo của chư gia, tuyển chọn hơn 470 loại dược vật, biên

thành sách 'Bản Thảo Bị Yếu', trong sách kèm theo hơn 400 bảng hình vẽ, đầy đủ lại dễ nắm bắt những phần quan trọng, các y gia lâm sàng đều thích dùng sách này.

Ông viết sách 'Y Phương Tập Giải' là noi theo thể lệ của sách 'Y Phương Khảo' của Ngô Côn, thu nhặt rộng rãi tư liệu của chư gia. Trong sách ghi chép hơn 800 phương tễ thường dùng lâm sàng, phân môn biệt loại, chú thích rõ ràng từng phương một; đây là một sách phương thuốc được ứng dụng tương đối rộng rãi. Để giúp người sơ học dễ nhớ, ông còn tuyển chọn 290 phương tễ thông dụng, biên thành trên 200 bài quyết ca 7 chữ, soạn thành sách 'Thang Đầu Ca Quyết'. Vì sách này tuyển chọn những phương thực dụng dễ đọc, dễ nhớ, rất được người đọc hoan nghênh.

Ngoài ra, đối với đương thời môn Tây y học dần truyền nhập Trung Quốc, ông cũng có thái độ tương đối sáng suốt; ông cho rằng Tây y tả thuật môn Nhân thể hình thái học tương đối chính xác. Tỷ như, đối với quan điểm 'linh cơ ký tính tại não' (trí nhớ ở não), ông tỏ ý tán đồng, đủ thấy ông vui thích tiếp thụ tri thức y học mới. Ông tuy không phải là danh gia lâm sàng, nhưng ông viết các sách chữ nghĩa thông thường dễ hiểu, rõ ràng, giúp ích cho người học y đời sau; đối với công tác phổ cập y học Trung Quốc, sự cống hiến của ông là quá rõ, không có ai nghi ngờ được.

"Thang đầu ca quyết" được in năm 1694. Ông đã chọn lọc ghi chép lại được hơn 300 bài thuốc y học cổ truyền thường dùng, có chính phương, phụ phương, rồi biên thành hơn 200 bài bằng thơ ca thất ngôn. Từ 300 năm nay, cuốn "Thang đầu ca quyết" này được giới Y học cổ truyền Trung Quốc coi là một trong bốn cuốn sách thuốc rất tốt đối với những người mới bắt đầu học y học cổ truyền.

CÁC BÀI THUỐC

Các bài thuốc giải biểu

1. Ma hoàng thang (Trương Trọng Cảnh)

Ma hoàng thang trung dụng quế chi

Hạnh nhân cam thảo tứ ban thi

Phát biểu ố hàn đầu hạng thống

Thương hàn phục thử hãn lâm ly

Phương dược: Ma hoàn 9g, quế chi 9g , hạnh nhân 9g, chích thảo 3g. Lấy nước sắc uống ấm, ra mồ hôi là bệnh khỏi.

Chủ trị : Ngoại cảm phong hàn, phát sốt không mồ hôi, ghét lạnh, đau đầu, đau mình, đau lưng, đau mình, đau các khớp xương, đầu gáy cứng đau...

Ý nghĩa của phương thuốc: Ma hoàn tân ôn, phát hãn tán tà, quế chi tân ôn, tán hàn phát biểu, hạnh nhân khỗ ôn, giáng khí bình suyễn, nhuận phế giải biểu, cam thảo cam ôn, ích khí hòa trung.

2. Quế chi thang (Phụ quế ma các bán thang)

Phương Nguyên Cập chủ trị: Bài thuốc do Trương Trọng Cảnh chế ra để trị phong thương vệ khí, có mồ hôi, chủ trị thái dương bệnh, đau đầu phát sốt, có mồ hôi, ghét gió (sợ gió) hoặc hơi ghét lạnh, mạch phù nhược, hoặc phù sác, vệ khí bất hòa.

Phương ca:

Quế chi thang trị thái dương phong

Thược dược cam thảo khương tảo đồng

Quế chi tương hợp danh cát bán

Thương hàn phục thử hãn lâm ly

Phương dược : quế chi 9g, thược dược 9g, sinh khương 9g, trích thảo 6g, đại táo 3g, lấy nước sắc uống.

Ý nghĩa phương thuốc : Quế chi giải cơ tán phong, dùng để điều chỉnh vệ khí, thực được liễm âm dùng điều hòa dinh huyết, cam thảo ích khí sinh khương, tán hàn, chỉ ầu. Làm cho dinh vệ được điều hòa, khu tà khử bệnh, bệnh tự hết.

Ma hoàng thang hợp quế chi thang gọi là quế ma cát bán thang chủ trị ngoại cảm phong hàn, đích biểu chứng, phát sốt, ghét lạnh, sốt nhiều, hàn ít, hình tượng ngược tật hoặc không có ầu thổ uống xong thì ra 1 chút mồ hôi và bệnh hết.

Chú ý : Phải phân biệt có mồ hôi hoặc không có mồ hôi, nếu có mồ hôi thì không dùng ma hoàng, nếu không có mồ hôi thì dùng ma hoàng không dùng quế chi.

3.Đại thanh long thang

Phương Nguyên Cập chủ trị : Bài thuốc do Trương Trọng Cảnh chế ra, vì phong hàn, lưỡng giải phương, chủ trị ngoại cảm phong hàn, thân thể đông thống, phát nhiệt ố hàn, hãn bất đắc xuất, mà lại bút rút không yên.

Phương ca:

Đại thanh long thang quế ma hoàng

Hạnh thảo thạch cao khương táo tào

Thái dương vô hãn kim phiên táo

Phong hàn lưỡng giải thử phương lương.

Phương dược: Ma hoàng 12g, quế chi 6g, trích thảo 6g, thạch cao 15g, hạnh nhân 9g, sinh khương 9g, đại táo 4 trái (tứ mai). Lấy nước sắc uống.

Ý nghĩa của phương thuốc: Bản phương trọng dụng ma hoàng, thạch cao thị nhân phong hàn, thái trọng cơ biểu bế tắc, hãn bất đắc xuất (không ra mồ hôi), tà nhiệt tại lý, nhi kiến phiên táo, như dụng tân ôn, phát hãn chi dược. Dĩ thành phát hãn

thái quá, nhi thương chính khí, sở dĩ ma quế hợp dụng, tái gia thạch cao, bản phương dĩ ma hoàng, quế chi giải biểu, hạnh nhân nghi tuyên thể giải biểu, khương táo điều hòa dinh vệ, thạch cao thanh nhiệt giải cơ, trừ phiền táo.

4. Tiểu thanh long thang

Phương Nguyên Cập chủ trị: Phương thuốc trên do Trương Trọng Cảnh chế ra là phương thái dương hành thủy, phát hãn chi tể. Chủ trị ngoại cảm phong hàn, tâm hạ hữu thủy khí. Khái thấu xuyên cấp, phế trương hung mãn. Tị tắc lưu thể, đàm ẩm đình tích. Phù trướng thủy thũng đẳng chứng.

Phương ca:

Tiểu thanh long thang trị thủy khí

Xuyên khái ầu uế khát lợi úy

Khương quế ma hoàng thược dược cam

Tế tân bán hạ gia ngũ vị

Phương dược: Ma hoàng 6g, thược dược 6g, tế tân 2g, trích thảo 6g, cần khương 2g, quế chi 6g, ngũ vị tử 2g, bán hạ 9g. Lấy nước sắc uống,

Ý nghĩa của phương thuốc: Bản phương dùng ma hoàn, quế chi phát hãn giải biểu, tế tân cần khương, ôn lý hành thủy, bán hạ khứ thủy ẩm, bình nghịch khí. Thược dược ngũ vị tử thâm liễm phế khí xử phong hàn dữ thủy ẩm giai trừ.

5. Cát căn thang (Phụ quế chi gia cát căn thang)

Phương Nguyên Cập chủ trị: Phương trên do Trương Trọng Cảnh chế ra, vì thái dương vô hãn, ố phong phương, chủ trị ngoại cảm phong hàn, ố hàn, ố nhiệt, cảnh bồi cường cấp vô hãn mạch phù khẩn đẳng chứng.

Phương ca:

Cát căn thang nội ma hoàng nang

Nhị vị gia nhập quế chi thang

Khinh khả khứ thực nhân vô hãn

Hữu hãn gia cát khứ ma hoàng

Phương dược: Quế chi 6g, thược dược 9g, sinh khương 9g, trích thảo 6g, đại táo 3 mai(quả), cát căn 9g(bỏ đốt), thủy tiên phân tâm thứ ôn phục (lấy nước sắc uống ấm, chia 3 lần)

Ý nghĩa phương thuốc: (Như bài quế chi thang ở trên) gia cát căn sinh tân giải cơ, ma hoàng phát hãn.

6. THĂNG MA CÁT CĂN THANG

Phương Nguyên Cập chủ trị: Bài trên do Tiền Trọng Dương chế ra, vi dương minh thăng tán chi tể. Chủ trị phát nhiệt ố hàn, đầu thống, thân đông, vô hãn khẩu khát, mục thống tị càn, dĩ cập dương chung phát ban, phát chẩn. Thời dịch đẳng chứng.

Phương ca:

Thăng ma cát căn thang tiên thị

Tái gia thược dược cam thảo thị

Dương minh phát nhiệt dữ đầu thống

Đậu chẩn dĩ xuất thận vật xử

Phương dược: Thăng ma cát căn, thược dược, cam thảo, 4 vị lượng bằng nhau, tán bột, mỗi phục 12g với nước ấm.

Ý nghĩa phương thuốc:

Cát căn thang ma, thăng tán dương minh kinh, đích biểu tà cam thảo ích khí an trung. Thược dược liễm huyết ích âm. Điều hòa doanh huyết, tắc kỳ tậ tự đủ.

7. Cửu vị thương hoạt thang

Phương Nguyên Cập chủ trị: Bài trên do Trương Nguyên Tổ chế ra, vị giải biểu thông dương chi phương. Chủ trị tứ thời cảm mạo tăng hàn tráng nhiệt, đầu đông thân thống. Cảm bồi tích cường, ầu thổ khẩu khát vô hãn đẳng chứng.

Phương ca:

Cửu vị khương hoạt dụng phòng phong

Tế tân thương chỉ giữ xuyên khung

Hoàng cầm sinh địa đồng cam thảo

Tam dương giải biểu ích khương thông

Âm hư khí nhược nhân cầm dụng.

Gia giảm lâm thời tại biến thông.

Phương dược: Khương hoạt 5g, phòng phong 5g, thương truật 5g, tế tân 2g, xuyên khung 3g, bạch chỉ 3g, hoàng cầm 3g, sinh địa 3g, cam thảo 3g, sinh khương 3 lát (miếng), thông bạch 3 hành (cọng). Lấy nước sắc uống.

Ý nghĩa của phương thuốc: Khương hoạt phòng phong thương truật tế tân xuyên khung bạch chỉ, khứ phong tán hàn, hoàng cầm tả khí nhiệt, sinh địa tả huyết nhiệt,

cam thảo điều hòa chư dược, thông khương thông dương giải biểu, người dương hư khí nhược cầm dụng.

11.Thập Thần Thang

nguồn gốc và chủ trị : Bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương chế ra, chủ trị cảm mạo, phong hàn, đau đầu, phát sốt không mồ hôi, ghét lạnh, ho khạc, tắc mũi.

Phương ca

Thập thần thang lý cát thăng ma

Trần thảo khung tô bạch chi gia

Ma hoàng xích kiên hương phụ

Thời hành cảm mạo hiệu kham khoa

Phương dược.

Cát căn, thăng ma, trần bì, cam thảo, xuyên khung, tía tô, bạch chỉ, ma hoàng, xích thước, hương phụ.

Các vị trên lượng bằng nhau, nghiền thành bột mịn, mỗi lần uống 9g, uống với nước gừng, hành uống ấm.

ý nghĩa của phương thuốc

Ma hoàng, xuyên khung, bạch chỉ, tía tô, tân ôn phát tán (cay ấm tán hàn), cát căn, thăng ma giải cơ, hương phụ trần bì lý khí giải biểu, gừng, hành thông dương giải biểu, cam thảo hòa trung ích khí, xích thước liễm âm hòa vinh.

Khiến ra mồ hôi mà không quá nhiều, đối với loại thời tả cảm mạo nhất định có công hiệu.

12. Ngân kiều tán

Nguồn gốc và chủ trị: Bài thuốc do ngô túc thông chế ra, chủ trị phong ôn sơ khởi phát sốt miệng khát mà không ghét lạnh.

Phương ca

Ngân kiều tán chủ thượng tiêu y

Trúc điệp kinh ngưu bạc hà sị

Cam cát lô căn lương giải trị

Phong ôn sơ khởi thử phương nghi

Khái gia hạnh bối khát hoa phần

Nhiệt thậm chi cảm thứ đệ thi

Phương dược:

Kim ngân hoa 30gram

Liên kiều : 30gram

Trúc điệp: 12gram

Kinh giới: 12gram

Cát cánh : 18gram

Ngưu bàng tử : 18gram

Bạc hà: 18gram

Đậu sị: 15gram

Cam thảo: 15gram

Gia giảm: ho khạc thêm hạnh nhân bối mẫu

Khát : thêm cát căn, hoa phấn

Tất cả các vị trên tán thành bột mịn mỗi lần dùng 18gram. Nấu nước lô căn uống với thuốc trên.

Ý nghĩa của phương thuốc:

Ngân hoa, liên kiều thanh nhiệt giải độc

bạc hà, kinh giới, đậu sị, phát hãn giải biểu thanh tiết ngoại tà

Cát cánh, ngưi bâng khai lợi phế khí, khứ phong trừ đòn

cam thảo, lô căn, thanh thượng tiêu phong nhiệt, kiêm dưỡng vị âm

13. Tang cúc ẩm

Nguồn gốc và chủ trị: bài do ngô cúc thông chế ra, chủ trị phong ôn tại phế, phát sốt ho khạc. 2. Phương ca

Tang cúc ẩm trung cát cánh kiều

Hạnh nhân cam thảo bạc hà nhiều

Lô căn vi dẫn khinh thanh tễ

Nhiệt thanh dương minh nhập mẫu cao.

Phương dược

Tang diệp: 7,5gram

Cúc hoa : 3gram

Cát cánh: 6gram

Hạnh nhân: 6gram

Lô căn: 6gram

Liên kiều: 4,5gram

Cam thảo: 2,4gram

Bạc hà : 2,4gram

Gia giảm: phế vị, nhiệt nhiều thêm thạch cao, tri mẫu.

Lấy nước sắc uống.

Ý nghĩa phương thuốc

Tang diệp tuyên thông phế lạc thanh tiết phong nhiệt

Liên kiều lô căn thanh thượng tiêu nhiệt

Hạnh nhân, cát cánh lý khí

Bạc hà tán phong nhiệt

Thêm thạch cao tri mẫu thanh dương minh chi nhiệt

Công lý Tế trong thang đầu ca quyết

Công lý tức là phép hạ tức là dùng thuốc tả hạ. Hoặc nhuận hạ để thông đường đại tiện nhằm tiêu trừ tích trệ (Phân khô kết bón, ứ huyết, ứ nước, giun lã...vv)

Bài thuốc công lý có: Tuấn hạ, hoãn hạ, hàn hạ và ôn hạ.

Tùy theo từng trường hợp mà dùng cho hợp lý.

I. Đại thừa khí thang

Nguồn gốc và chủ trị: Bài thuốc do trương trọng cảnh chế ra. Vị phủ tam tiêu, đại nhiệt, đại thực chủ trị dương minh bệnh nhiệt tả nhập lý, chuyển thành vị thực không đại tiện phát sốt nói nhảm, tự ra mồ hôi, không ghét lạnh, bí mẫn táo thực...

Phương ca

Đại thừa khí thang dụng mang tiêu

Chỉ thực hậu phác đại hoàng nhiều

Cứu âm tả nhiệt công thiên thiện

Cấp hạ dương minh hữu số điều.

Phương dược

Đại hoàng: 9gram

Mang tiêu: 15gram

Hậu phác : 9gram

Chỉ thực : 6gram

Trước tiên nấu hậu phác chỉ thực gần được cho đại hoàng vào sôi hai, ba trao rồi cho mang tiêu vào sau, đổ thuốc ra lọc kỹ, uống ấm, đi cầu được thì thôi.

Ý nghĩa phước thuốc

Mang tiêu nhuận táo nhuận kiên

Đại hoàng tả thực mãn, thanh kết nhiệt

Chỉ thực hậu phác hạ khí phá kết mà trừ bí mãn ất táo kết bí mãn khả trừ

II. Tiểu thừa khí thang

Nguồn gốc và chủ trị: bài thuốc do trương trọng cảnh chết ra, là phương vị phủ thực mãn phương. Chủ trị người nóng sốt ra mồ hôi, không ghét lạnh, nói nhảm, đại tiện bí mà không táo kết.

Phương ca.

Tiểu thừa khí thang phác thực hoàng

Thiêm cuồng bí ngạnh thượng tiêu cường

Ích dĩ khương hoạt danh tam hóa.

Trúng phong bế thực khả tiêu tường.

Phương dược :

Đại hoàng : 9gram

Hậu phác : 6gram

Chỉ thực: 6gram

Lấy nước sắc uống nếu đại tiện thông thì ngừng uống.

Phương trên thêm khương hoạt gọi là tam hóa thang chủ trị đại tiểu tiện không thông.

Ý nghĩa : Phương trên giống như đại thừa khí nhưng sô nhẹ hơn nên gọi là tiểu thừa khí thang.

III. Điều vị thừa khí thang

Nguồn gốc và chủ trị :Bài thuốc do Trương Trọng Cảnh chế ra là vị thực hoãn công phương. Chủ trị phát sốt ra mồ hôi không ghét lạnh, nói nhảm...

Phương ca:

Điều vị thừa khí tiêu hoàng thảo

Cam hoãn vị hòa tương vị bảo
Bất dụng phác thực thương thương tiêu
Trung tiêu tảo thực phục chi hảo.

Phương dược

Đại hoàng : 9gram

Mang tiêu : 15gram

Cam thảo : 6gram

Lấy nước sắc cam thảo đại hoàng trước sau đó cho mang tiên vào sau, lọc bỏ cặn bã uống.

Phương nghĩa : Phương thuốc uống điều hòa so với tiểu thừa khí gần giống nhau, nhưng khác ở chỗ chứng trạng không đầy, bí do đó giảm chỉ thực hậu phác bớt tổn thương khí ở thượng tiêu thêm cam thảo để giữ gìn cho vị khí, nên có tên là điều vị thừa khí thang.

IV. Mộc hương bình lang hoàn

Nguồn gốc và chủ trị : Bài thuốc do Trương Tử Hòa chế ra là phương nhất thiết thực tích. Chủ trị tích trệ tại lý ngực bụng đầy trướng đại tiểu tiện khó đi.

Phương ca

Mộc hương bình lang thanh trần bì.

Chỉ bá thù liên lăng truật tùy

Đại hoàng hắc ngưu kiêu hương phụ

Mang tiêu thủy hoàn lượng phục chi

Nhất thiết thực tích năng thôi đởng

Tả lợi thực ngược dụng uy nghi

Phương dược : Mộc hương, bình lang, thanh bì, trần bì, chỉ sắc, hoàng liên, tam lăng, nga truật đều 30gram.

Hoàng bã, đại hoàng 90gram

Hương phụ, hắc sủ đều 120gram

Tất cả tán mịn lấy mang tiêu nấu nước làm hoàn to như hạt ngô đồng mỗi lần uống 50 hoàn. (khoảng 6gram) uống với nước sôi để nguội.

Phương nghĩa : Mộc hương, hương phụ thông lợi, tam tiêu, hành khí, giải uất, trần bì lý thượng tiêu phế khí. Thanh bì thư hạ tiêu can khí chỉ sắc hạ khí khoan trường bình lang, hắc sủ hạ khí thông lợi hoàng liên, hoàng bá táo thấp thanh nhiệt.

Tam lăng nga truật hành khí phá huyết đại hoàng, mang tiêu thanh huyết nhiệt, trừ trường vị tích trệ.

V. Chỉ thực đạo trệ hoàn

Nguồn gốc và chủ trị : Bài thuốc do lý đông viên chế ra là phương thấp nhiệt tích trệ phương. Chủ trị tỳ vị thấp nhiệt, khó tiêu hóa, đình trệ tại lý dẫn đến ngực, thượng quản, đầy tức. Trong bụng trướng đau, không thiết ăn uống đại tiện không thông sượng.

Phương ca:

Chỉ thực đạo trệ thủ đại hoàng

Cầm liên khúc truật phục linh nang

Trạch tả chữ bính hồ hoàn phục

Thấp nhiệt tích trệ phương năng nhượng

Nhược hoàn hậu trọng kiên khí trệ

Mộc hương đạo trệ gia bình lang

Phương dược :

Đại hoàng : 30gram

Chỉ thực : 15gram

Thần khúc : 15 gram

Phục linh : 9gram

Hoàng cầm : 9gram

Hoàng liên : 9 gram

Bạch truật : 9gram

Trạch tả : 6gram

Bài thuốc trên thêm binh lang gọi là mộc hương đạo trệ hoàn.

Tất cả tán bột mịn làm hoàn to như hạt ngô đồng, mỗi lần uống 6-9 gram. Với nước sôi để nguội.

Phương nghĩa

Đại hoàng, chỉ thực, công tích trệ

Hoàng cầm, hoàng liên thanh nhiệt táo thấp

Thần khúc tiêu thực trệ

Bạch truật kiên tỳ hòa vị

Phục linh trạch tả lợi thấp kiện tỳ

LỢI THẤP TỄ

Những bài thuốc lợi thấp

Lợi thấp là phương pháp thông lợi tiểu tiện làm cho thấp tà thâm lợi mà xuất ra ngoài theo đường tiểu tiện.

Thấp : có nội thấp và ngoài thấp

Nội thấp : nguyên nhân phần nhiều do ăn uống quá độ (mức) sinh lạnh hoặc rượu chè quá độ. Thức ăn đình đọng trong nội tạng dẫn đến tỳ thận dương hư không vận hóa được mà sinh bệnh

Ngoại thấp : phần nhiều do gặp phải khí lục dâm hoặc ở nơi ẩm thấp hoặc dầm mưa dãi nắng lâu ngày gây nên.

Phép lợi thấp có : tân ôn hóa táo, khô hàn táo thấp, công trực tuần lợi, cùng ôn dương lợi thủy.

1. **Ngũ linh tán** (bạch hổ thang, can khương hoàng liên hoàng cầm nhân sâm thang, lý trung hoàn, tứ linh tán , thần sa ngũ linh tán, nhân trần ngũ linh tán, xuân trạch thang, tiêu thanh long thang)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do trương trọng cảnh lập ra có tác dụng hành thủy.

CHỦ TRỊ phát sốt ghét lạnh, vật vã khát uống lạnh uống vào liền thổ ra, tiểu tiện không thông, cùng thủy thũng thân thể, mỗi mệt nặng nhọc vv...

PHƯƠNG CA :

Ngũ linh tán trị thái dương phủ

Quế trạch trạch tả chú phục linh

Đa ẩm noãn thủy thủ vi hãn

Song giải biểu lý phiên khát thanh.

Tiểu tiện bất lợi mà khát ẩm (1)

Âm súc hung trung thủy khí đình

Thủy nghịch tức thổ danh thủy nghịch (2)

Nhị điều hợp khán ích phân minh

Cố dụng ngũ linh thông thủy đạo

Bất nhiều phiên khát khí kham phan

Thân đông hoặc loạn phân hàn nhiệt (3)

Biểu lý âm dương biện biệt thanh

Nhược hữu quế chi canh nhục quế (4)

Thổ diên luyện quý thủy tà thích

Thủy tà nội trước thành năng khước

Ngoài dật cơ phu thũng diệc linh

Trừ quế danh vi tứ linh tán (5)

Vô hàn đản khát phục chi đình

Thần sa thanh nhiệt thương trừ thấp (6)

Hoàng đản nhân trần bắt cải danh (7)

Xuân trạch gia sâm danh tiện dịch (8)

Bệnh tiền bệnh hậu khát năng bình

Ngũ linh lợi thủy chi chuyên tễ

Tác tán chuyên năng bố thủy tinh

Ninh tinh thủy tà tòng hạ kiệt (9)

Biến thang tiên hiệu cổ lai binh (10)

PHƯƠNG DƯỢC

Bạch truật 24g, phục linh 24g, chư linh 24g, trạch tả 32g, quế chi 15g

Tất cả tán thành bột mịn, mỗi lần uống 6g với nước cơm

Ý NGHĨA : trong bài thuốc trư linh, phục linh lợi thủy, trạch tả thông lợi, bạch truật kiện tỳ táo thấp, quế chi giải biểu khứ tà. Bài thuốc có tác dụng hành thủy lợi thấp

1. Trong dạ dày khô táo mà khát muốn uống nước đó là chứng không có nước, có nước ắt hết nên dùng bạch hổ thang tiểu tiện không lợi mà khát đó là chứng súc thủy nên dùng ngũ linh tán
2. Trong ngực bụng có nước cho nên uống nước vào lập tức thổ ra, có tên gọi là thủy nghịch nên dùng ngũ linh tán. Nếu ăn vào tức thổ ra gọi là hàn cách nên dùng can khương hoàn, liên hoàn cầm, nhân sâm thang.
3. Thổ tả đau mình thích ứng phân hàn nhiệt, nhiệt nhiều muốn uống nước nên dùng ngũ linh tán. Hàn nhiều không thích uống nước nên dùng lý trung thang
4. Dùng một phương mà hai phép chữa trị thương hàn dùng quế chi, trị tạp bệnh dùng quế chi
5. Trong bài ngũ linh bỏ quế chi có tên là tứ linh tán
6. Bài ngũ linh thêm thần sa thanh nhiệt gọi là thần sa ngũ linh tán. Bài ngũ linh thêm thương truật khứ thấp, có tên thương truật ngũ linh tán
7. Bài ngũ linh thêm nhân trần gọi là nhân trần ngũ linh tán trị hoàng đản (vàng da)
8. Ngũ linh thêm nhân sâm gọi là xuân trạch thang
9. Tiểu thanh long thang trị vận động mà thủy thượng nghịch có tác dụng làm ra mồ hôi tán thủy tà ra ngoài (hãn pháp), ngũ linh tán trị tĩnh (không vận động) mà thủy không hành dân mà mặt vậ (lợi thấp pháp)
10. Tứ linh thang trong lan đài quy phạm nói rằng “ thử vi tán pháp cận nhân dụng dĩ tác thang, vãng vãng vật hiệu dụng giả thẩm chi”, tức là tứ linh thang trong cuốn lan đài quy phạm nói rằng nếu là phép tán ngày nay người ta dùng làm thang thường thường không công hiệu nếu dùng phải xem xét cho kỹ.

KHỨ HÀN TỄ

(CÁC BÀI THUỐC TRỪ HÀN)

Hàn phân ra biểu hàn và lý hàn, biểu hàn đã nói ở phần giải biểu. Khứ hàn có tên là ôn pháp là sử dụng các dược liệu có tính ấm, nóng có tác dụng hồi dương cứu nghịch, ôn trung tán hàn dung khứ lý hàn (lạnh trong) làm phương pháp sử dụng các bài thuốc tức là các bài thuốc khứ hàn.

1. Lý trung thang (phụ: phụ tử lý trung thang, chỉ thực lý trung thang)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Bài do trương trọng cảnh lập ra có tác dụng trị hàn khách trung tiêu,

CHỦ TRỊ thái dương bệnh tự lợi bất khát (chứng bệnh thái dương tiêu chảy mà không khát) lạnh nhiều mà ới mưa, đau bụng, mạch trầm tế (mạch chìm mà nhỏ, bụng lạnh tiêu chảy, trong dạ dày lạnh nhọn, thường ới ra nước bọt .

PHƯƠNG CA:

Lý trung thang chủ lý trung hương

Cam thảo nhân sâm truật hắc khương

Phúc thống âm hàn chi quyết lãnh

Hoặc gia phụ tử khả phò dương (1)

Nguyên phương gia nhập linh hòa chi

Chỉ thực lý trung danh hiệu lương

Hàn thực kiết hung thống dục tuyệt

Trung hư hiệp đới diêu phi thường (2)

PHƯƠNG DƯỢC :

Nhân sâm: 3g

Chích thảo: 6g

Bạch truật: 9g

Hắc khương: 4,5g

Lấy nước sắc uống, uống ấm

Phương nghĩa:

Trong phương dung bạch truật kiện vị táo thấp, nhân sâm bổ khí ích tỳ, cam thảo hòa trung ích khí, hắc khương ôn vị tán hàn.

Trong bài:

(1) Thêm phụ tử gọi là phụ tử lý trung thang

(2) Thêm chỉ thực, phục linh gọi là chỉ thực lý trung thang tác dụng trị thực hàn kết trong bụng, ngực, sườn nhô cao...

2. Chân vũ thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Bài do trương trọng cảnh lập ra có tác dụng tráng thận dương,

CHỦ TRỊ thiếu âm thương hàn, bụng đau, tiểu tiện bất lợi, tay chân đau nhức trầm trọng.

PHƯƠNG CA:

Trân vũ thang công tráng thận dương

Phục linh truyệt thực phụ sinh khương

Thiếu âm phúc thống âm hàn thành

Thủy khí uông dương bệnh thể sương.

PHƯƠNG DƯỢC:

Phục linh: 12g

Thực dược : 9g

Sinh khương: 9g

Bạch truyệt: 9g

Phụ tử: 4,5g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA: trong bài dung bạch truyệt bổ tỳ lợi thủy, sinh khương ôn tán, phụ tử ôn bổ thận dương, thực dược liễm huyết chỉ phúc thống.

3. Tứ nghịch tán (thông mạch tứ nghịch tán, thông mạch gia đởm chấp thang, tứ nghịch gia nhân sâm thang, phục linh tứ nghịch thang)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương trọng cảnh lập ra có tác dụng âm chứng quyết nghịch

CHỦ TRỊ âm hàn quyết nghịch, đau mình đau bụng đại tiện phân sống, ghét lạnh, miệng không khát.

PHƯƠNG CA:

Tứ nghịch thang trung khương phụ thảo

Tứ chi nghịch lãnh cấp tiền thường

Tạng hàn thổ lợi mạch trầm tế

Âm tà càn ẩu diệc tương đương

Thân đông thanh cốc tiên ôn lý

Bất luận tam âm dữ thái dương

Biểu nhiệt lý hàn đa hãn xuất

Cánh kiện phiến táo quyết tu phòng

Quyết nhi mạch tuyết gia thông bạch (1)

Diện xích yết thống chủ đởm nương (2)

Diệc hữu gia nhập nhân sâm giả (3)

Vong dương thoát huyết thử phương lương

Cánh ích phục linh liệu thận táo

Phục linh tứ nghịch thang danh chương (4)

PHƯƠNG DƯỢC :

Càn khương :6g

Phụ tử: 6g

Cam thảo: 9g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA:

Trong phương dùng cần khương, phụ tử khu tán hàn tà, cam thảo bổ khí ích trung, cho nên bài thuốc có thể trị đau nhức mình mẩy, đau bụng, đi cầu phân sống.

(1) Thông mạch tứ nghịch thang tức phương trên thêm thông bạch(hành trắng) 3
cọng

(2) Thông mạch gia đởm chấp thang tức bài trên thêm nước mật heo

(3) Tứ nghịch gia nhân sâm thang tức bài trên thêm nhân sâm 6g

(4) Phục linh tứ nghịch thang tức bài trên thêm nhân sâm 6g, phục linh 6g

4. Bạch thông gia chủ đởm chấp thang.

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương trọng cảnh lập ra, có tác dụng trị âm
thịnh cách dương,

CHỦ TRỊ: thiếu âm bệnh hạ lợi bất chỉ (bệnh thiếu âm tiêu chảy không dứt
lạnh quýu không bắt được mạch, ói khan vật vã...)

PHƯƠNG CA:

Bạch thông khương phụ kiêm thông bạch (1)

Thiếu âm hạ lợi mạch vi y

Quyết nghịch vô mạch ẩu tả phiền

Gia nhập nhân mạch trư đởm chấp

Nhiệt nhân hàn dụng diệu nghĩa thâm

Âm thịnh cách dương thử nghi lập

PHƯƠNG DƯỢC :

Thông bạch: 4 cọng (cây)

Sinh phụ tử : 3g

Cần khương :3g

Nhân niêu: 1 sôi (nước đồng tiện 1 ly bằng ly uống nước trà)

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA : trong phương dùng thông bạch (hành trắng) thông khí, cần khương, phụ tử trợ dương khu hàn, đồng tiện, nước mật heo dẫn thuốc vào trong và đi xuống, tức là dụng nhiệt để trị bệnh tỳ hết.

(1) Bài bạch thông thang tức là dung thông bạch 4 nhánh(cọng), cần khương 3g , sinh phụ tử 3g, lấy nước sắc uống.

5. Đại kiến trung thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài ở kim quỹ yếu lược có tác dụng trị tâm trung đại hàn (trong tim rất lạnh),

CHỦ TRỊ trong ngực rất lạnh, đau ói mửa, không thể ăn uống được, trong bụng đầy, khí đầy căng da bụng lên nhìn như có đầu và chân lồi lên, trên dưới đều đau mà chối nắn(ấn vào đau không chịu được).

PHƯƠNG CA:

Đại kiến trung thang kiến trung dương

Độc tiêu cần khương mạch di đường

Tâm hung đại hàn thống ẩu thổ

Bất năng ẩm thực phúc mẫn cổ

Thượng sung bì khởi hữu đầu túc

Thống bất khả cận thử năng nhượng

PHƯƠNG DƯỢC:

Thực tiêu: 6g

Càn khương: 8g

Nhân sâm: 4g

Lấy nước sắc xong, sau đó cho di đường (đường mạch nha) vào 10g, uống sao khi ăn cháo

Ý NGHĨA: trong phương dùng càn khương, ôn tỳ, dương tán hàn, nhân sâm di đường, bổ khí ở trung tiêu, thực tiêu khứ âm tà, uống nước cháo bổ khí trung tiêu hành dược lực ắt đau ới có thể trừ .

6. Ngô thì du thang (phụ ngô thì du thang gia phụ tử)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương trọng cảnh lập ra có tác dụng thổ lợi hàn quyết,

CHỦ TRỊ ới mưa tiêu chảy, thượng thổ hạ tả), tay chân lạnh co rút, vật vã không yên, hàn tà thượng sung mà, ới khan, miệng nôn ra nước bọt, đau đầu...

PHƯƠNG CA:

Ngô thì du thang nhân sâm táo

Trọng dụng sinh khương ôn vị hảo

Thực cốc dục ẩu thổ diên mật

Quyết lợi phiên táo thử năng bảo

Hựu hữu ngô thù phụ tử thang

Ngô thù phụ tử sâm khương táo

Hàn sán yêu phúc câu đông thống

Khiên dẫn trạch hoàn thống nan ngao

PHƯƠNG DƯỢC :

Ngô thù du: 3g

Nhân sâm: 3g

Đại táo: 2 quả

Sinh khương: 15g

Lấy nước sắc uống

(1) Ngô thù du phụ tử thang tức bài trên thêm phụ tử 3g

CHỦ TRỊ hàn sán , đau lưng dẫn tới đau hòn dái.

Ý NGHĨA :

Trong phương dùng ngô thù du ôn trung tán hàn hạ khí, sinh khương ôn vị tán hàn chỉ ẩu nghịch (ói mửa), nhân sâm đại táo bổ tỳ vị ích khí hoà trung .

7. Ích nguyên thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do châu quảng lập ra có tác dụng trị đởi dương phiên táo,

CHỦ TRI mặt đỏ, mình nóng, không vật vã mà trong người bứt rứt, uống nước mà nuốt không xuống đó là chân hàn mà ngoài giả nhiệt, là chứng đối dương.

PHƯƠNG CA:

Ích nguyên ngải phụ dữ càn khương

Mạch vị tri liên sâm thảo tương

Khương táo thông tiễn nhập đồng tiện

Nội hàn ngoại nhiệt danh đối dương

PHƯƠNG DƯỢC:

Ngải diệp :3g

Bào phụ tử: 3g

Càn khương : 3g

Mạch đông: 3g

Ngũ vị tử: 3g

Tri mẫu: 3g

Hoàng liên: 3g

Nhân sâm: 3g

Chích thảo: 3g

Sinh khương : 9g

Đại táo: 3 quả

Thông bạch: 3 cọng

Lấy nước sắc thêm đồng tiện 1 muôi để nguội uống

Ý NGHĨA: trong phương ừng càn khương, phụ tử, ôn trung trục lãnh, ngải diệp thông kinh, bổ dương, nhân sâm, cam thảo bổ dương khí mạch đông, ngũ vị tử, thanh tâm bồ phế hợp lại thành nước sinh mạch, hoàng liên thanh nhiệt, tri mẫu tư âm, gừng táo hòa dinh vệ, thông bạch thông dương, cùng đồng tiện dẫn thuốc đi xuống chứng hỏa vô căn hạ giáng quy nguyên.

KHU' HÀN TỄ P2

8. Hồi dương cứu cấp thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do đào tiết yêm lập ra có tác dụng tam âm hàn nghịch.

CHỦ TRỊ tam âm trúng hàn, bệnh mới phát không nóng, không đau đầu, thỉnh thoảng rét lạnh, tay chân lạnh cứng, mệt mỏi muốn nằm không muốn dậy, đau bụng thượng thổ hạ tả, trong miệng không khát, móng tay, móng chân, môi xanh, miệng sùi ra nước bọt, mạch không bắt được, hoặc trầm trì vô lực . . .

PHƯƠNG CA:

Hồi dương cứu cấp dụng lục quân

Phụ tử càn khương ngũ vị quân

Gia sạ tam ly hoặc đờm chấp

Tam âm hàn quyết kiến kỳ huân

PHƯƠNG DƯỢC:

Nhân sâm : 1,5 gam

Bạch truật : 3 gam

Phục linh : 3 gam

Cam thảo : 2 gam

Trần bì : 1,5 gam

Bán hạ : 2 gam

Nhục quế : 1,5gam

Phụ tử : 1,5 gam

Cần khương : 1,5 gam

Ngũ vị tử : 9 hạt

Gừng tươi : 3 miếng

Lấy nước sắc uống, khi uống cho thêm 1 ly sạ hương hoặc thêm nước mật heo 1 thìa.

Ý NGHĨA BÀI THUỐC

Trong phương dùng “lục quân” để ôn bổ dương khí, trừ hàn đàm ngừng thổ tả, đồng thời phụ giúp bổ thận dương, ngũ vị tử,thâu liễn dương khí, sạ hương thông quan khai khiếu tinh thần, nếu mạch không bắt được, thì thêm nước mật heo.

9. Tứ thần hoàn, phụ nhị thần hoàn, ngũ vị tử tán, đàm liêu tứ thần hoàn.

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do Vương Khăng Đường lập ra, có tác dụng trị thận hư tỳ tả,

CHỦ TRỊ tỳ thận dương hư ngũ canh tiết tả.

PHƯƠNG CA

Nhị thần nhục khấu phá cổ chỉ

Mệnh môn hỏa suy tỳ thận lợi(1)

Tái gia ngô thù ngũ vị tử

Táo khương tứ thần hoàn đồng trị

Đơn dụng ngô thù ngũ vị tử

Ngũ vị tử tán trị diệt thi

Chỉ gia hồi hương dữ mộc hương

Táo hoàn đàm liêu tứ thần tự.

PHƯƠNG DƯỢC

Phá cổ chỉ : 120 gam

Ngô thù du : 30 gam

Nhục đậu khấu : 90 gam

Ngũ vị tử : 90 gam

Tất cả tán thành bột mịn.

Dùng 100 trái táo, 240 gam sinh khương, nấu nước bỏ hạt và gừng ra cho thuốc bột vào đảo như cho đều làm viên, mỗi lần uống 6 gam với nước muối nhạt.

1. Nhị thần hoàn tức nhục đậu khấu và phá cổ chỉ hai vị hợp thành

CHỦ TRỊ mệnh môn hỏa suy thận hư tỳ tả.

2. Ngũ vị tử tán : tức ngũ vị tử cùng ngô thù du hợp thành bài thuốc

CHỦ TRỊ như trên

3. Đàm liễu tứ thần hoàn tức phá cổ chỉ nhục đậu khấu, hồi hương, mộc hương sinh khương, đại táo thành bài thuốc

CHỦ TRỊ như trên.

Ý NGHĨA BÀI THUỐC

Trong phương : dùng phá cổ chỉ ôn trung, có tác dụng bổ hỏa ở mệnh môn. Ngô thù du ấm tỳ vị tán lý hàn mà táo thấp, nhục đậu khấu hành khí tiêu thực ấm vị sáp tràng, ngũ vị tử ấm thận gừng tươi ấm vị, tán hàn, đại táo bổ tỳ dưỡng vị cho nên đây là bài thuốc bổ thận ấm tỳ, táo thấp tán hàn.

10. Hậu phác ôn trung thang.

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ.

Bài thuốc do Lý Đông Viên lập ra, có tác dụng trị hư hàn trường mãn.

CHỦ TRỊ vị quản, bụng căng đầy, đau bụng vị quản thống (đau dạ dày) ..v..v..

PHƯƠNG CA

Hậu phác ôn trung trần thảo linh

Cần khương thảo khấu mộc hương quân

Sinh khương hoà vị kiên trừ thống

Trường mãn nhân hàn dụng tức linh

PHƯƠNG DƯỢC

Hậu phác : 3 gam

Trần bì : 3 gam

Cam thảo : 1,5 gam

Phục linh : 1,5 gam

Thảo đậu khấu : 1,5 gam

Mộc hương : 1,5 gam

Cần khương : 1 gam

Gừng tươi : 3 miếng

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA BÀI THUỐC :

Trong bài dùng hậu phác âm trong trừ đầy. Mộc hương hoà trung điều khí cần khương, đậu khấu tán hàn hành khí, sinh khương hoà vị, phục linh cam thảo hòa tỳ, cho nên chứng tỳ vị hư hàn có thể hết.

11. Sán khí thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài thuốc do chu đơn kê lập ra có tác dụng trị hàn thấp sán khí,

CHỦ TRỊ sán khí đông thống (bìu dái sưng đau)

PHƯƠNG CA:

Sán khí phương dụng lệ chi hạch (hạt)

Chi tử sơn tra chỉ sắc ích

Tái nhập ngô thù nhập quyết âm

Trường lưu thủy tiễn sản thông thích.

PHƯƠNG DƯỢC :

Lệ chi hạch, chi tử, sơn tra, chỉ sắc, ngô thù du lượng bằng nhau tán bột mịn, lấy nước ở giữa lòng sông, nấu nước uống với thuốc bột mỗi lần 6 gam.

Ý NGHĨA BÀI THUỐC:

Trong bài dùng lệ chi hạch (hạt của vải) trừ hàn tán trệ, chi tử tả tan tiêu hỏa lợi tiểu tiện, sơn tra tiêu tích tán ứ, chỉ sắc, hạ khí phá kết, ngô thù du ôn tán hàn kết, sản khí phần nhiều do hàn khí tích ở can, cho nên bài thuốc có tác dụng tán hàn kết ở can kinh rất hiệu nghiệm.

12. Quất hạch hoàn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do nghiêm dụng hòa chế ra có tác dụng trị đồi sản,

CHỦ TRỊ hòn dái sưng đau bên lớn bên nhỏ, hoặc bìu dái sưng đau hòn dái cứng như đá và rất đau, đau lên tới rốn...

PHƯƠNG CA:

Quất hạch hoàn trung xuyên luyện quế

Phác thực diên hồ táo đới côn

Đào nhân nhị mộc tửu hồ hợp

Đồi sản thông ngoạn diêm tửu thôn.

PHƯƠNG DƯỢC:

Quất hạch 60 gam

Xuyên luyện tử : 60 gam

Hải táo: 60 gam

Hải đới: 60 gam

Côn bố: 60 gam

Đào nhân: 60 gam

Nhục quế: 15 gam

Hậu phác : 15 gam

Chỉ thực: 15 gam

Huyền hồ: 15gam

Mộc hương: 15 gam

Mộc thông: 15 gam

Tất cả tán thành bột mịn, nấu hồ làm hoàn to như hạt ngô đồng lớn, mỗi lần uống 7 – 10 hoàn.

Ý NGHĨA : trong phương dùng quất hạch, mộc hương, khứ can uất, đào nhân, huyền hồ hòa can, xuyên luyện tử, mộc thông dẫn nước tiểu xuống bàng quang, hải táo, hải đới, côn bố tiêu kết trừ sưng đau, là bài thuốc hòa khí huyết, trừ thấp tán hàn, nhuận kiên tán kết, chỉ thống.

13. Lý âm tiền (phụ lục hòa hồi dương tán)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do trương cảnh nhạ lập ra có tác dụng trị trung hư khí hàn,

CHỨ TRỊ doanh âm hư nhược, hàn khí nội thừa, đau bụng ới mửa bệnh lâu ngày tả lý.

PHƯƠNG CA:

Tân phương nhiệt trệ lý âm tiền

Huyết nhiệt trung hư hàn khí miên

Quy địa bào khương cam thảo thích

Hoặc gia quế phụ tại nhân thêm

Lục vị hồi dương gia quế phụ

Âm dương tương thoát chủ thù nguy (1)

PHƯƠNG DƯỢC :

Thục địa :15gam

Đương quy: 9 gam

Chích thảo: 3gam

Bào khương : 3 gam

Lấy nước sắc uống

(1) Lục vị hồi dương ẩm: tức bài trên thêm nhân sâm 3gam, phụ tử 6gam

Ý NGHĨA : trong phương dùng thục địa đương quy bổ dưỡng âm huyết, bào khương ôn trung trệ hàn, cam thảo hòa trung ích khí, ất dương sinh âm trưởng, do đó bệnh tự hết.

14. Sâm Phụ thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài trong phụ nhân lương phương có tác dụng thận dương hư hãn

CHỦ TRỊ tự ra mồ hôi tay chân lạnh khí sông ngược lên gây suyễn, khó thở, dương khí muốn thoát rất nguy cấp.

PHƯƠNG CA :

Sâm phụ thang liệu tự hãn lưu

Thận dương thoát hãn thử phương cầu

Vệ dương bất cố tu kỳ phụ (1)

Uất át tỳ dương truật phụ đầu (2)

PHƯƠNG DƯỢC :

Nhân sâm: 30g

Phụ tử : 15g

Thêm sinh khương, đại táo lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA: bài thuốc có tác dụng tráng nguyên khí, bổ thận dương, tác dụng hồi dương cứu thoát

(1) Kỳ phụ thang : bạch truật 30g, bào phụ tử 15g, sắc uống tác dụng vệ dương bất cố (không vít lại) ra mồ hôi không dứt, muốn thoát (vong dương) rất nguy kịch.

(2) Truật phụ thang: bạch truật 30g bào phụ tử 15g sắc uống

CHỦ TRỊ hàn thấp át uất tự ra mồ hôi tay chân lạnh mạch vi muốn thoát.

15. Thiên thai ô dược tán

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do lý đông viên lập ra có tác dụng trị hàn sản kết thống,

CHỦ TRỊ hàn sản đau từ bụng dưới dẫn tới hòn dái đau nhức.

PHƯƠNG CA:

Thiên thai ô dước mộc hôi hương

Xuyên luyện binh lang ba đậu khương

Tái dụng thanh bì vi tế mật

Nhất tiền tử hạ thông sản thường

PHƯƠNG DƯỢC :

Ô dước : 15g

Mộc hương: 15g

Tiểu hôi hương : 15g

Thanh bì: 15g

Lương khương: 15g

Binh lang : 2 quả

Xuyên luyện tử: 10qua3

Ba đậu: 70 hạt

Trước tiên cho ba đậu vào giã nát cho xuyên luyện tử vào, rồi sao với cám khi chuyển thành màu đen bỏ ba đậu và cám đi. Đổ thuốc vào nghiền thành bột mịn, mỗi lần uống 3g với rượu hâm nóng

16. Hắc tích đơn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương lập ra, có tác dụng chấn nạp thận hư khiến hư dương bùng lên,

CHỦ TRỊ tỳ nguyên lạnh lâu ngày, thượng thực hạ hư đàm ẩu trong ngực, hoặc chạy lên đầu mặt, hôn đờn chạy lên ngực bụng, hai bên sườn căng đau tức, đau như kim châm không thể chịu được hơi thở muốn đứt.

PHƯƠNG CA:

Cục phương hắc diên dụng diên lưu

Hồi mộc trầm hương phác cốt đầu

Nhục khấu kim kiềm dương khởi thạch

Lô ba quế phụ hạ hàn thâu

PHƯƠNG DƯỢC :

Hắc diên : 60g

Lưu hoàng: 60g

Hồ lô ba : 30g

Phá cố chủ: 30g

Hồi hương : 30g

Trầm hương: 30g

Mộc hương: 30g

Bào phụ tử: 30g

Kim kiềm tử: 30g

Nhục đậu khấu: 30g

Nhục quế: 15g

Dương khởi thạch: 30g

Trước tiên cho hắc tích cùng lưu huỳnh vào nồi sắt như thường làm sau đó kết thành viên đá đổ ra đất cho hết hỏa độc rồi nghiền thành bột mịn, cho vào thuốc tán mịn, lấy rượu cho vào đảo đều làm thành viên to như hạt ngô đồng lớn, mỗi lần uống 4 viên vào lúc đói bụng, uống với nước muối nhạt hoặc nấu nước táo làm thang uống.

17. Cảm ứng hoàn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do thái bình huệ phương hòa tễ cục phương lập ra, có tác dụng trị lãnh tích tả lý

CHỦ TRỊ trung khí hư lạnh, ăn uống tích trệ, ngực sườn đầy đau, bụng dưới và rốn quặn đau, đại tiện liên tục, xích bạch lý lâu ngày.

PHƯƠNG CA:

Cảm ứng nhục khấu đình mộc hương

Ba hạnh cần khương bách thảo sương

Lập hoàn không phục khương thang hạ

Lãnh tích tả hạ chân kỳ phương

PHƯƠNG DƯỢC:

Nhục đậu khấu: 20 quả

Đinh hương: 45g

Mộc hương: 75 g

Ba đậu: 70 hạt

Cần khương: 30g

Hạnh nhân : 140g

Bách thảo sương: 60g

Tất cả tán thành bột mịn làm thành viên lấy sáp bọc ngoài làm áo to như hạt đậu lớn, mỗi lần uống 30 viên, lúc đói bụng nấu nước gừng làm thang chiêu với thuốc.

18. Bán lưu hoàn: (phụ kim dịch đơn nhị vị hắc diên đơn)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương lập ra có tác dụng trị vì hư lãnh đại tiện bí,

CHỦ TRỊ lão nhân lạnh bí (hư bí), không thể uống thuốc đắng lạnh được.

PHƯƠNG CA:

Dương hư tiện bí bán lưu hoàn

Hư lãnh hạ nguyên lão giả an

Bán hạ lưu hoàng gia sinh khương

Chung bính chữ hoàn diệu thông huyền

Kim dịch đơn trung độc nhị vị

Trầm hàn quyết lãnh lưu hoàng chuyên (1)

Thượng thực hạ hư nghi hắc tích

Diên lưu nhị vị tự khả thuyên (2)

(1)Kim dịch đơn tức dùng lưu huỳnh 150g, nghiền nhỏ thủy phi cho vào trong hũ sành rồi để vào hộp sắt đậy nắp, lại cho thật kín rồi lấy muối và bùn trộn lại với nhau đắp bao lại cho thật kín để khô rồi đem đốt nung 3 ngày sau lấy ra nghiền thành bột mịn hòa với bột gạo làm hoàn to như hạt ngô đồng lớn mỗi lần uống 3g với nước cơm.

CHỦ TRỊ: trầm hàn tự ra mồ hôi trên ói mửa dưới tả lý, tiểu tiện không chủ động cùng chứng dương nuy (liệt dương)...

(2)Nhị vị hắc tích đơn : hắc diên 60g, lưu hoàng 60g cho diên(chì) vào nung cho chảy ra cho lưu hoàng vào chờ đông lại thành miếng, úp xuống đất cho bột hỏa độc, rồi nghiền nhỏ cho đến khi hết tiếng kêu là được.

CHỦ TRỊ thận hư, hoa mắt chóng mặt, đàm suyễn gấp rút hơi thở muốn đứt.

PHƯƠNG DƯỢC: Lưu hoàng, bán hạ lượng bằng nhau lấy nước gừng hòa với bột thuốc làm thành bánh cán đều, lấy chày giã làm hoàn mỗi lần uống 20 viên, uống với rượu ấm hoặc nấu nước gừng làm thang.

Ý NGHĨA: trong bài dùng lưu huỳnh bổ mệnh môn hỏa, bán hạ tá kết giáng trọc sinh khương ôn trung tán hàn, cho nên đối với người già hạ nguyên hư lạnh mà dùng rất tốt.

19. Thủy thương tán

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương khiết cổ lập ra có tác dụng trị thổ tả dương hư,

CHỦ TRỊ ngày hè oi bức uống lạnh dẫn đến bỗng dừng thổ tả, người lạnh chân tay lạnh, mồ hôi ra râm rề mạch nhược, dương hư muốn vong dương...

PHƯƠNG CA:

Tương thủy tán trung dụng địa tương

Cần khương phụ quế dữ lương khương

Tái gia cam thảo đồng bán hạ

Thổ tả thân lương lập chuyển dương

PHƯƠNG DƯỢC :

Cần khương: 15g

Phụ tử: 15g

Nhục quế: 15g

Chích thảo: 15g

Cao lương khương 7,5 g

Bán hạ: 7,5g

Tất cả tán bột mỗi lần uống 15g dùng tương nước 2 chén(chén chôn vại) nấu uống.

KHU' PHONG TẾ

Khư phong là dung các loại dược liệu có tác dụng sơ tán bệnh tà.gồm sơ tán(đuổi) phong tà còn lưu trệ lại tại các kinh lạc, khớp xương bằng những bài thuốc có tác dụng khử phong,

Phong có nội phong và ngoại phong :

Nội phong : thích ứng dùng bình tức

Ngoại phong : thích ứng dùng sơ tán

bình tức : có tư âm tức phong ,bình can tức phong,hòa huyết tức phong

khư tán có khư phong trừ thấp sơ phong tiết nhiệt, khư phong dưỡng huyết, sơ phong trục hàn

1 TIỂU TỤC MỆNH THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ :

Bài thuốc do Tôn Tư Mạc ‘’ trong cuốn thiên kim yếu phương ‘’ lập ra có tác dụng phong kính thông tể phương .

CHỦ TRỊ : trúng phong thốt khởi (bỗng dưng trúng gió) bán thân bất toại (liệt nửa người) khẩu nhãn hoa tà (miệng mắt méo xẹo,) một bên cứng một bên mềm (cương nhu nhị kính) vvv.....

PHƯƠNG CA:

Tiểu tục mệnh thang quế phụ khung

Ma hoàng sâm thược hạnh phòng phong

Hoàng cầm phòng kỷ kiên cam thảo

Lục kinh phong trúng thử phương thông

PHƯƠNG DƯỢC

Ma hoàng 3g quế chi 3g

Xuyên khung 3g nhân sâm 3g

Thược dược 9g hạnh nhân 9g

hoàng cầm 6g phong kỷ 6g

Cam thảo 3g phụ tử 3g

Phòng phong 6g , sinh khương 9g lấy nước sắc uống. chia làm 3 lần uống trong ngày/24h một thang

Ý NGHĨA:

Trong phương: Ma hoàng, quế chi, phòng phong, phong kỷ có tác dụng phát tán giải biểu, khu phong trừ thấp .

Hạnh nhân, hoàng cầm tuyên phế thanh nhiệt.

Nhân sâm, cam thảo tác dụng ích khí bổ trung.

Xuyên khung, bạch thược tác dụng dưỡng huyết hòa doanh.

Phụ tử tác dụng trợ cường bổ ích lực lượng trợ dương , ôn trung tán hàn.

Sinh khương có tác dụng ôn trung tán hàn

2. ĐẠI TÂN GIAO THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do Trương Khiết cô lập ra. Có tác dụng sơ phong hoạt huyết giáng hỏa

CHỦ TRỊ trúng phong thủ túc mất khả năng vận động (trúng gió tay chân không thể co duỗi hoạt động được) thiết cường bất năng ngôn ngữ đặng chứng (lưỡi cứng không thể nói được vv..)

PHƯƠNG CA

Đại tân giao thang khương độc phòng

Khung chỉ tân cầm nhị địa hoàng

Thạch cao quy thuộc linh cam truyệt

Phong tà tán kiến khả thông thường

PHƯƠNG DƯỢC

Tân giao 60g thạch cao 60g

Cam thảo 30g xuyên khung 30g

Đương quy 30g bạch thuộc 30g

Khương hoạt 30g độc hoạt 30g

Phòng phong 30g bạch chỉ 30g

Phục kinh 30g sinh địa 30g

Thục địa 30g tể tân 15g

Hoàng cầm 30g

Tất cả tán thành bột mịn .mỗi lần uống 30g với nước đun sôi để nguội hòa thuốc vào uống.

Ý NGHĨA CỦA BÀI THUỐC

Trong phương tần giao có tác dụng khu tán phong tà toàn thân.

Khuong hoạt tán túc thái dương bàng quang phong tà .

Bạch chỉ tán phong tà tại túc dương minh vị kinh.

Xuyên khung tán phong tà tại quyết âm can kinh.

Tế tân độc hoạt tán phong tà tại túc thiếu âm thận kinh.

Phòng phong tác dụng dẫn thuốc lưu trực phong tà tại các kinh cho nên có tên là đại tần giao thang tán phong dược có tần giao , khuong hoạt, bạch chỉ, xuyên khung ,độc hoạt ,phòng phong đều là thuốc tân tán táo nhiệt mạnh cho nên dùng sinh địa ,thục địa ,đương quy ,bạch thược hòa huyết dưỡng huyết .

Bạch truật,phục linh cam thảo,ích khí hòa trung.

Hoàng cầm thanh hỏa ở thượng tiêu

Thạch cao tán hỏa nhiệt hung trung

(trong ngực,bụng ,trung tiêu)

Sinh địa thanh nhiệt ở hạ tiêu. Cho nên bài thuốc có tác dụng lưu trợ kinh lạc các kinh có phong tà hoạt huyết giáng hỏa hữu hiệu.

3 TAM SINH ẨM

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài thuốc do thái bình huệ dân hòa tế cục phương lập ra có tác dụng bổng dung trúng đàm quyết

(bổng dung đờm rãi sôi lên ửng tắc ,ngắt xỉu hôn mê)

CHỦ TRỊ : bổng dung trúng phong hàn, đàm ửng thanh ,hôn mê bất tỉnh không biết gì, tay chân lạnh quỳu ,hai tay co cứng không duỗi ra được,nói năng không được,đứt đoạn.

PHƯƠNG CA

Tam sinh ẩm thị phụ ô tinh

Bổ chính hoàn nghi gia nhân sâm

Thiếu dung mộc hương lý khí trệ

Trúng phong hôn hồi bất tri nhân

Tinh hương tán diệp trị thốt trúng

Thê phi bất khát tà tại kinh

PHƯƠNG DƯỢC

Sinh nam tinh 30g sinh xuyên ô 15g

Sinh phụ tử 15g mộc hương 6g

Tất cả tán thành bột mịn mỗi lần uống 30g . nấu gừng tươi 15g lấy nước uống với thuốc

tinh hương tán

Đờm tinh 24g mộc hương 6g nghiền thành bột mịn nấu nước uống

CHỦ TRỊ hóa đờm tiêu khí , bông dưng trúng phong đàm mê.

Phương nghĩa

Trong phương dùng sinh nam tinh tác dụng tán phong trừ đàm

Sinh phụ tử ôn tỳ trực ú

Sinh xuyên ô ôn tỳ trực phong

Mộc hương điều khí

4. ĐỊA HOÀNG ẤM TỬ

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do Lưu Hà Gian lập ra có tác dụng trị ân quyết phong phi

Chữa trị : cảm khẩu không nói được ,tay chân lạnh ngắt ,tay chân bị tê liệt (không thể vận động được)

PHƯƠNG CA

Địa hoàng ẩm tử hộc thung dung

Quế phụ linh du sương viễn đông

Kích vị bạc hà khương táo dẫn

Phong phi ngôn kiểng thị nan dung

PHƯƠNG DƯỢC:

Thực địa ,ba kích, sơn thù, nhục thung dung, phụ tử, quan quế ,thạch hộc, phục kinh, thạch xương bồ, viễn chí ,mạch đông ,ngũ vị tử.Tất cả lượng bằng nhau nghiền thành bột mịn mỗi lần uống 15g với nước sắc bạc hà ,đại táo ,sinh khương

Ý NGHĨA CỦA BÀI THUỐC .

Trong phương dùng thực địa hoàng làm chủ dược cho nên có tên là địa hoàng ẩm tử.Dùng quan quế , phụ tử, nhục dung, ba kích có tác dụng bổ thận ,mạch môn, ngũ vị ,thanh phế hỏa, thạch hộc tư vị âm dưỡng bình can sơn thù du ôn can cố thận.Viễn chí phục linh, xương bồ dưỡng tâm thận cho nên ngũ tạng đều yên âm quyết phong phi tự trừ.

5. ĐỘC HOẠT THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ.

Bài thuốc do Chu đơn Khê lập ra có tác dụng trị siết tống hôn tống.

CHỦ TRỊ : nhân trường hư mà gặp ngoại phong phát sinh xiết tống, thậm chí hôn mê, không sáng suốt khiến có ồ hàn phát sốt (ghét lạnh mình nóng)

PHƯƠNG CA

Độc hoạt thang trung khương độc phòng

Khung quy tân quế sâm hạ xương

Phục thần viễn trí bạch vi thảo

Xiết tủng hôn hồi lực năng khuôn.

PHƯƠNG DƯỢC

Khương hoạt 15g độc hoạt 15g

Phòng phong 15g xuyên khung 15g

Đương quy 15g tế tân 15g

Nhục quế 15g nhân sâm 15g

Bán hạ 15g xương bồ 15g

Bạch vi 15g viễn chí 15g

Phục thần 15g cam thảo 7,5g

Tất cả tán thành bột mỗi lần uống 15g nấu nước gừng làm thang chiêu với thuốc uống ấm.

Ý NGHĨA của phương thuốc .

Trong phương dùng khương hoạt độc hoạt phòng phong để khử tán ngoại phong, tế tân nhục quế ôn kinh thông lạc , bán hạ trừ đàm, xuyên khung đương quy dưỡng huyết, xương bồ bổ tâm khí , khai tâm khiêu, phục thần viễn chí an tâm thần, bạch vị thoái nhiệt khư phong , khương tảo hòa dinh vệ như vậy ắt phong tán thần an

6. THUẬN PHONG VÂN KHÍ TÁN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài thuốc trong tô trầm lương phương tác dụng oa tịch thiên khô

CHỦ TRỊ : liệt nửa người , miệng mắt méo lệch, lưỡi cứng, khẩu cầm không thể nói được vv...

PHƯƠNG CA

Thuận phong vân khí truat ô trầm

Bạch truat thiên ma tô điệp sâm

Mộc qua cam thảo thanh bì hợp

Oa tịch thiên khô khẩu thiết ám

PHƯƠNG DƯỢC

Bạch truat 6g ô dươc 4,5g

Trầm hương 1,5g bạch chỉ 1,5g

Tô điệp 1,5g mộc qua 1,5g

Chích thảo 1,5g thanh bì 1,5g

Thiên ma 3g nhân sâm 3g

Lấy nước sắc uống chia ba lần trong ngày, khi sắc cho 3 miếng gừng tươi sắc cùng

Ý NGHĨA

Trong phương lấy điều khí vận hành khiến phong tà thuận lợi giải trừ cho nên có tên vận phong vận khí tán.

Ô dược, trầm hương, thanh bì điều lý khí cơ, nhân sâm, bạch truật, cam thảo bổ ích chính khí, thiên ma tô diệp bạch chỉ sơ lưu phế khí, mộc qua thư cân hoạt lạc.

7.THƯỢNG TRUNG HẠ THÔNG DỤNG THỐNG PHONG PHƯƠNG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do chu đơn kê lập ra có tác dụng điều trị bệnh tại thượng hạ tung tiêu bệnh thống phong.

CHỦ TRỊ : toàn thân, xương khớp ,đau nhức còn gọi là thống phong bệnh

PHƯƠNG CA

Hoàng bá thương truật thiên nam tinh

Quế chi phòng kỷ cập uy linh

Đào nhân hồng hoa long đởm thảo

Khương chỉ xuyên khung thần khúc đình

Thông phong thấp nhiệt dữ đàm huyết

Thượng trung hạ thông dụng chi kỳ

PHƯƠNG DƯỢC

Hoàng bá 60g khương hoạt 7,5g

Xương truyệt 60g phòng kỷ 15g

Thiên nam tinh 60g bạch chỉ 15g

Quế chỉ 7,5g đào nhân 15g

Hồng hoa 7,5g long đờm thảo 30g

Xuyên khung 30g thần khúc 30g

Quy linh tiên 7,5g

Tất cả tán thành bột mịn lấy thần khúc nấu nước nhão làm hồ đổ thuốc vào làm hoàn mỗi lần uống 9 gam với nước đun sôi để nguội

Ý NGHĨA

Nguyên nhân gây ra bệnh thống phong do gặp phải hàn, thấp nhiệt, đàm gây cho huyết mạch bất hòa mà gây ra do đó trong phương dùng hoàng bá thanh nhiệt, thương truyệt táo thấp, long đờm thảo tả hỏa, phòng kỷ hành thủy, nam tinh táo thấp, tán phong, đào nhân, hồng hoa, hoạt huyết hành ứ xuyên khung điều huyết

khí , khương hoạt khứ phong tà tại khớp xương, bạch chỉ khứ phong tà ở đầu mặt, quế chi uy linh tiên khứ phong tà ở tay chân kinh lạc, thần khúc tiêu tích trệ khí ở tỳ vị như vậy ắt thấp đàm, nhiệt huyết, phong tà đều có thể trừ có thể sơ phong tán tà và điều tiết khí tích trệ lại tả nhiệt huyết thẩm thấp cho nên có tên là thượng trung hạ thông dụng thông phong phương.

8. ĐỘC HOẠT TANG KÝ SINH THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài thuốc do tôn tư mạo lập ra có tác dụng trị phong hàn, thấp, tý

CHỦ TRỊ can thận lưỡng hư phong thấp nội công, đau lưng đau đầu gối lãnh tý mà chân không có sức , co duỗi khó khăn.

PHƯƠNG CA

Thiên kim độc hoạt ký sinh thang

Tứ vật sâm linh tân thảo phong

Tất trọng tần giao nhục quế đẳng

Phong hàn thấp tý hạ hư phương

Nhược khứ ký sinh gia kỳ tục

Thang danh tam tý cổ phương lương

PHƯƠNG DƯỢC

Độc hoạt, tang ký sinh, tần giao, phòng phong, tể tân, xuyên khung, bạch thược, đương quy, thực địa quế tâm, phục linh, đỗ trọng, ngưu tất, nhân sâm, cam thảo (lượng bằng nhau)

Tất cả nghiền thành bột mịn mỗi lần uống 12g với nước sôi để nguội

phương trên : bỏ tang ký sinh thêm hoàng kỳ tục đoạn gọi là tam tỷ thang.

CHỦ TRỊ : phong hàn thấp tỷ hợp bệnh, khí huyết ngưng trệ, tay chân co rút

Ý NGHĨA

Trong phương dùng độc hoạt tể tân ôn thông huyết mạch, tần giao phòng phong thông kinh lạc khứ phong tà tang ký sinh ích huyết khứ phong thấp, đỗ trọng ngưu tất mạnh gan thận, nhân sâm, nhục quế , cam thảo ích khí bổ dương, thực địa đương quy, xuyên khung, bạch truật hoạt huyết dưỡng huyết như vậy mạch ắt thông phong tà khứ

9.TIÊU PHONG TÁN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài thuốc do thái bình huệ dân hòa tể cục phương lập ra. Có tác dụng tiêu phong tán nhiệt

CHỦ TRỊ : đau đầu, hoa mắt, cổ gáy co rút, tắc mũi hắt hơi, tê ngoài ra khó hết, hoặc phát ngứa gãi nơi nổi ban chẩn

PHƯƠNG CA

Tiêu phong tán nội khung phòng kinh

Khung phác sâm linh trần thảo tịnh

Khương tằm thiên toái hoắc hương nhập

Vi mật trà điều hoặc tửu hành

Đầu thông mục hôn cảnh bồi cấp

Ngoan ma ẩn chẩn phục chi thanh

PHƯƠNG DƯỢC

Khương hoạt, phòng phong, nhân sâm, phục linh, xuyên khung, khương tằm, thiên trái hoặc hương tất cả đều 60g, kinh giới 15g, hậu phác 15g, trần bì 15g, cam thảo 15g.

Tất cả tán bột mịn mỗi lần uống 6g với nước trà hoặc rượu

Ý NGHĨA

Trong phương dùng độc hoạt, phòng phong, xuyên khung, kinh giới khử phong ở đầu mắt, cổ gáy, lưng, khương tằm, thiên toái, tán phong ở cổ ngực. hoắc hương, hậu phác khử ác tán trung mẫn, nhân sâm, phục linh, cam thảo, trần bì ích khí hòa trung thanh nhiệt, là bài thuốc có khả năng chính thanh nhiệt và khử tà.

10 XUYÊN KHUNG TRÀ ĐIỀU TÁN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương lập ra. Có tác dụng trị phong nhiệt ở đầu và mắt.

CHỦ TRỊ : đau đầu hoa mắt , tắc mũi, ghét gió, phát sốt có mồ hôi, đau một bên đầu

PHƯƠNG CA

Xuyên khung trà điều tán kinh phong

Tân chỉ bạc hà cam thảo khương

Mục hôn tị tắc phong công thượng

Thiên chính đầu thống tất năng khang

Phương nội nhược gia khương tâm cúc

Cúc hoa trà điều dụng diệp tàng

PHƯƠNG DƯỢC

Xuyên khung 120g kinh giới 120g

Phòng phong 45g tề tân 30g

Bạc hà 90g bạch chỉ 60g

Cam thảo 60g khương hoạt 60g

Tất cả tán bột mịn mỗi lần uống 6g với nước trà

Ý NGHĨA

Trong phương dùng khung hoạt trị thái dương đầu thống. bạch chỉ trị dương minh đầu thống, xuyên khung trị thiếu dương, cùng quyết âm đầu thống, tế tân trị thiếu âm đầu thống. kinh giới, bạc hà tán phong nhiệt tai thượng tiêu thanh lý đầu mắt. phòng phong trị đau đầu tại các kinh có thể thăng thanh dương tán phong tà, cam thảo hòa trung ích khí ,uống với nước trà có thể thanh phong nhiệt.

11 THANH KHÔNG CAO

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài thuốc do lý đông viên lập ra. Có tác dụng trị phong thấp nhiệt

CHỦ TRỊ : đau nửa bên đầu do phong nhiều năm không khỏi, phong thấp nhiệt gây ứ tắc tại đầu, mắt trong, ngực đau không dứt, vv...

PHƯƠNG CA

Thanh không cao phép trị đầu phong

Thiên chính đầu phong hoá thượng công

Khung thảo khung phòng sài thượng tán

Kinh liên giáng hạ dùng trà sung

PHƯƠNG DƯỢC

Xuyên khung 15g cam thảo 45g

Sài hồ 30g hoàng liên 30g

Khương hoạt 30g phòng phong 30g

Hoàng cầm 90g

Tất cả tán thành bột mỗi lần uống 3 gam nấu nước trà thành dạng cao, bôi thuốc vào miệng rồi uống từ từ với nước sôi để nguội

Ý NGHĨA

Đầu là nơi hội tụ của dương khí ,vì vậy lấy tên là thanh không là vậy. bài thuốc chuyên trị phong thấp nhiệt thượng công khiến đầu căng đau một bên lâu ngày không khỏi từ đó có tên là thanh không cao

Trong phương dùng xuyên khung tổng trị đau đầu, khương hoạt trị đau đầu tại túc thái dương kinh, sài hồ tác dụng trị túc thiếu dương đầu thống tân tán khư phong, hoàng cầm, hoàng liên thanh trừ thấp nhiệt, cam thảo hòa trung ích khí cho nên bài thuốc có thể trị đầu phong, đau nửa bên đầu

12 NHÂN SÂM KINH GIỚI TÁN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài thuốc do trần tự minh lập ra có tác dụng trị phụ nhân lao huyết phong

CHỦ TRỊ : phụ nhân huyết phong phát sốt, thân thể đau nhức, đau mắt sây sầm, không muốn mở mắt ra, tâm phiền người mỗi mệt, lúc nóng lúc lạnh lại ra mồ hôi trộm má đỏ miệng khô, ho đàm, nhọt ngực đầy

PHƯƠNG CA

Nhân sâm kinh giới tán thực địa

Phòng phong sài chỉ khùng quy thử

Toan táo biết linh quế truật cam

Huyết phong lao tác phong hư trị

PHƯƠNG DƯỢC

Nhân sâm 1,5g kinh giới 1,5g

Thục địa 1,5g sài hồ 1,5g

Chỉ sắc 1,5g táo nhân 1,5g

Biết giáp 1,5g linh dương giác 1,5g

Bạch truật 1,5g phòng phong 1g

Xuyên khùng 1g đương quy 1g

Nhục quế 1g cam thảo 1g

Sinh khương 3 miếng

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA

Trong phương dùng nhân sâm, bạch truật, cam thảo, toan táo nhân liễm hãn bổ hư. Kinh giới, phòng phong, sài hồ linh dương giác sơ phong bình can. Địa hoàng, biết

giáp thoái nhiệt bồ âm, xuyên khung, đương quy, nhục quế, chỉ sắc chỉ thông điều kinh ắt hư phong bình tức nóng lạnh, ra mồ hôi trộm tự tiêu trừ.

13 TƯ THỌ GIẢI NGŨ THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài trong “thâm thị tôn sinh thử” có tác dụng trị trúng phong tỳ hoãn

CHỦ TRỊ : bán thân bất toại (liệt nửa người), lưỡi cứng không nói được

PHƯƠNG CA

Tư thọ giải ngũ thang dụng khương

Chuyên nhu trúc lịch tá sinh khương

Phòng phong quế phụ linh dương giác

Toàn táo ma thảo thập vị tương

PHƯƠNG DƯỢC

Linh dương giác 3g quế chi 3g

Khương hoạt 2g cam thảo 2g

Phòng phong 1,5g phụ tử 1,5g

Toàn táo nhân 1,5g thiên ma 1,5

Trúc lịch 5 muống

nước gừng tươi: 1 muống

lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA

Trong phương dùng khương hoạt, phòng phong tán ngoại phong, linh dương giác thiên ma yên nội phong, phu tử, nhục quế ôn tỳ, trúc lịch, sinh khương hóa đàm, toàn táo nhân nhĩ tâm, cam thảo ôn trung là bài thuốc có tác dụng chính khử tà, hóa đàm, khử phong.

14 HOẠT LẠC ĐƠN

Nguồn gốc và

CHỦ TRỊ

Bài thuốc do thái bình hòa tế cục phương lập ra có tác dụng trúng phong không biết gì.

CHỦ TRỊ trúng phong , tay chân tê dại , lâu ngày không hết. trong kinh lạc có đờm thấp huyết chết, đùi và mông đít hai điểm đau.

PHƯƠNG CA

Hoạt lạc đơn trung dụng đờm tinh

Nhị ô nhũ một địa long tâm

Tửu hoàn tử hạ năng thông lạc

Phong huyết đàm diên bế tại kinh

Đại hoạt lạc đơn đa vị ích

Ác phong đại chứng thử phương dụng

PHƯƠNG DƯỢC

Xuyên ô 180g thảo ô 180g

Đỏm tinh 180g địa long 180g

Nhũ hương 100g một dược 100g

Tất cả tán thành bột mịn nấu rượu cho sôi đổ thuốc bột làm hoàn to như hạt ngô đồng lớn, mỗi lần uống 20 hoàn

Ý NGHĨA

Trong phương dùng xuyên ô thảo ô khử hàn thấp, đỏm tinh trị ngoan đàm, nhũ hương, một dược tiêu ứ điều kinh, địa long dẫn thuốc trực tiếp đến các kinh bệnh, rượu tác dụng thông huyết mạch, bài trên gia thêm các vị sau thành đại hoạt lạc đơn, tác dụng trị trúng phong liệt nửa người, eo lưng đùi vế gân co rút, phong thấp tê đau vv...

Là bài bổ khí huyết hòa vinh vệ khí phong thấp, trừ đàm nhiệt, hoạt lạc chỉ huyết rất công hiệu. bạch hoa xà, ô tiêu xà, uy kinh tiên, lưỡng đầu tiên, thảo ô, thiên ma, toàn yết, hà thủ ô, quy bản, ma hoàng, mộc hương, trầm hương, hoắc hương, tể tân các vị trên đều 60g. xích thược, một dược, nhũ hương, đinh hương, khương

tâm, nam tinh, thanh bì, cốt toái bồ, đậu khấu, an túc hương, phu tử, hoàng cầm, huyền sâm, hương phụ, bạch truật, phòng phong, cát căn, hổ hình cốt(xương ống chân hổ), đương quy, huyết kiệt, địa long, tê giác, sạ hương, tòng chỉ, ngư hoàng, băng phiến, nhân sâm tất cả 90g.

Tất cả tán thành bột mịn lấy mật làm hoàn to như hạt long nhãn lớn kim bạc làm áo bọc sáp bên ngoài. Mỗi lần uống 1 viên với hoàn tửu.

15 LINH DƯƠNG CÂU ĐẲNG THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do du căn sơ lập ra có tác dụng lương can tức phong, tăng dịch thư cân.

CHỦ TRỊ : âm hư dương cương, can phong nội động, chóng mặt vật vã, tay chân coo rút, ngực sườn căng đau, phát sốt hôn mê, lưỡi đỏ thẫm, mà khô mạch huyền sắc ...

PHƯƠNG CA

Du thị linh dương câu đẳng thang

Tang diệp cúc hoa tiên địa hoàng

Thược thảo phục linh xuyên bối nhự

Lương cương tăng dịch định phong phương

PHƯƠNG DƯỢC

Linh dương giác 4,5g tiên địa hoàng 15g

Song câu đằng 9g cúc hoa 9g

Sinh bạch thực 9g phục thần 9g

Xuyên bối mẫu 12g tang diệp 6g

Cam thảo 2,4g tiên trúc nhự 9g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA

Trong phương dùng linh dương giác , câu đằng, cúc hoa, tang diệp, lương can thanh nhiệt, chấn kinh tức phong, bối mẫu, phục thần thanh nhiệt hóa đàm, an thần định kinh, bạch thực, cam thảo, sinh địa dưỡng âm lương huyết, nhu can thư tràng trúc nhự hóa đàm thông lạc thanh can, đờm tà nhiệt cho nên bài thuốc có tác dụng tức phong tăng dịch thư cân.

16 CHẤN CAN TỨC PHONG THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do trương tích thuần lập ra có tác dụng chấn can tức phong.

CHỦ TRỊ : âm hư dương cương, can phong nội động mà dẫn tới hoa mắt, trong ngực nóng đau tức, mắt căng, ù tai, vật vã không yên, hay ngáp, miệng mất méo xéo, liệt một bên người, xoay sở khó khăn.

PHƯƠNG CA

Trương thị chấn can tức phong thang

Long mẫu quy ngu chế cang dương

Đại giả thiên đông nguyên thuộc thảo

Nhân trần xuyên luyện mạch nha nang

Đàm đa gia dụng đờm tinh thảo (1)

Xích mạch hư phù du địa khuông (2)

Gia nhập thạch cao thanh lý nhiệt (3)

Tiên đường quy giả dịch chỉ lương (4)

PHƯƠNG DƯỢC

Hoài ngu tất 30g đại giả thạch 30g

Sinh long cốt 15g sinh mẫu lệ 15g

Sinh quy bản 15g sinh bạch thực 15g

Huyền sâm 15g thiên đông 15g

Xuyên luyện tử 9g sinh mạch nha 6g

Nhân trần 6g cam thảo 4,5g

Lấy nước sắc uống

(1) Nếu nhiều đờm thêm đờm tinh 6g

(2) Xích mạch hư phù thêm thực địa 24g sơn thù 15g

(3) Nóng trong tim nhiều thêm thạch cao 30g

(4) Đại tiện phân nhão bỏ quy bản đại giá thạch thêm xích thạch chỉ 30g

Ý NGHĨA

Trong phương dùng ngưi tất bổ can thận cùng đại giá thành hợp lại khiến cho hư dương quy nguyên hạ xuống, long cốt, mẫu lệ, quy bản tư âm tiềm dương. Huyền sâm, thiên đông, bạch thược, dưỡng can phế thận âm chế hư dương. Nhân trần, xuyên luyện thanh can, tư can, mạch nha, cam thảo sơ can hòa vị, cho nên bài thuốc có thể chấn can tức phong mà lại không làm tổn thương trung khí.

17 QUYÊN TÝ THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do nghiêm thi lập ra có tác dụng trị phong tý. Chiếu theo nguồn gốc bài thuốc trong nghiêm thị có tên là “ quyên tý hoàn “ trong “ chứng trị chuẩn thẳng “ có tên là quyên tý thang về phương thuốc đều như nhau.

CHỦ TRỊ : thân thể đau nhức không yên, cảnh bối câu cấp cổ gáy co rút, tay chân lạnh tê, cử động khó khăn.

PHƯƠNG CA

Quyên tý thang trị phong khí tý

Khương phòng thảo thược cộng quy kỳ

Khương hoàng khương táo đồng tiền phục

Thê thống túc loan thủ túc phi

PHƯƠNG DƯỢC

Hoàng kỳ, đương quy, xích thực, khương hoạt, phòng phong, sinh khương, cam thảo, đại táo, khương hoàng các vị lượng bằng nhau lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA

Trong bài thuốc dùng đương quy, xích thực hòa doanh huyết, khương hoàng lý khí hành huyết, hoàng kỳ ích vệ khí, phòng phong khương hoạt tán phong, cam thảo hoãn trung bổ hư, đại táo thông doanh vệ sinh tân.

18 Ô ĐẦU THANG

Nguồn gốc và

CHỦ TRỊ

Bài trong “ kim quỹ “ có tác dụng trục thấp hành tý .

CHỦ TRỊ : lịch tiết không có thể co duỗi (sưng cứng khớp, dính khớp lâu năm), đau nhức cùng bệnh cước khí vv.

PHƯƠNG CA

Ô đầu thang vi kim quỹ phương

Hoàng kỳ cam thảo thực ma hoàng

Bệnh do lịch tiết thân thư thống

Trục thấp hành tý cánh trục dương

PHƯƠNG DƯỢC

Ma hoàng 90g bạch thược 90g

Hoàng kỳ 90g cam thảo 90g

Ô đầu 5 củ tất cả cùng cho vào nấu sau bỏ bã, thêm mật ong vào nấu cho đều rồi chia ra uống.

Ý NGHĨA

Trong phương dùng ma hoàng, ô đầu khứ hản thấp hoàng kỳ bổ khí, bạch thược liễm âm ích huyết, cam thảo hoãn trung, ắt đau nhức hết.

19 HỒ CỐT TỨ CÂN HOÀN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do “ thái bình huệ dân hòa tế cực phương lập ra “ có tác dụng trị can thận hư hàn.

CHỦ TRỊ : can thận hư hàn kiêm phong thấp, chân đầu gối đau nhức.

PHƯƠNG CA

Phương danh hồ cốt tứ cân hoàn

Hạ bộ hư hàn tam khí cần

Ngưu tất mộc qua tinh phụ tử

Thiên ma cộng hòa nhục thung can

PHƯƠNG DƯỢC

Mộc qua, thiên ma, ngưu tất, nhục dung đều 500g. phụ tử 60g, hổ hình cốt 30g.

Tất cả nghiền thành bột mịn tẩm rượu dùng bột mạch làm hồ làm hoàn to bằng hạt ngô đồng lớn, mỗi lần uống 50 – 70 hoàn.

LÝ KHÍ TỄ

Lý khí chi tễ tức là dùng bài thuốc có các vị thuốc có tác dụng hành khí giải uất, bổ trung ích khí, trị khí trệ, khí nghịch, khí hư, lý khí có phân ra hòa vị lý khí, sơ uất lý khí, giáng nghịch hạ khí...

1. Bổ trung ích khí

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do lý đông viên chế ra, có tác dụng bổ khí thăng dương.

CHỦ TRỊ: tổn thương do ăn uống, khí hư mình nóng, tâm phiền, lười nói, không thiết ăn uống, tay chân không có sức, vận động hụt hơi, khó thở, suyễn háo, miệng khát, tự ra mồ hôi, cùng thổ huyết tiện huyết, hoặc giang môn xuất huyết, sa tử cung...

PHƯƠNG CA:

Bổ trung ích khí xuất đông viên

Khí hãm trung hư tà ngoại can

Sâm truật thăng sài quy thảo đẳng

Trần bì khương táo chích kỳ chuyên

Mộc hương thương truật dịch quy truật

Điều trung ích khí sưởng tỳ thần (1)

PHƯƠNG DƯỢC:

Hoàng kỳ : 3g

Chích thảo: 1,5g

Nhân sâm :1g

Bạch truật: 1g

Đương quy: 1g

Quất bì: 1g

Thăng ma: 1g

Sài hồ: 1g

Lấy nước sắc uống.

(1) Điều trung ích khí thang tức bổ trung ích khí bổ dương quy, bạch truật, thêm mộc hương, thương truật.

CHỦ TRỊ: tỳ vị bất hòa, ngực đầy khí đoản (hụt hơi), tứ chi vô lực, ăn uống kém

Ý NGHĨA : trong phương dùng hoàng kỳ bổ tỳ phế nhân sâm, cam thảo kiện tỳ vị thanh hư nhiệt, bạch truật kiện tỳ dương quy bổ huyết, trần bì lý khí thăng ma, sài hồ thăng thanh dương chi khí.

2. Bổ dương ích khí tiên

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do trương cảnh nhạc lập nên có tác dụng mệt mỏi thương âm ngoại cảm.

CHỦ TRỊ : ngoại cảm không giải, nóng lạnh ho nghịch, âm hư đại tiện bí kết không thông.

PHƯƠNG CA:

Bổ âm ích khí thủ danh tiên

Lao quỵện thương âm ngoại cảm kiêm

Sâm thảo địa quy trần dữ dục

Thăng sài cử hạ diệu vô biên

PHƯƠNG DƯỢC :

Nhân sâm : 3g

Chích thảo : 1,5g

Sinh địa : 9g

Đương quy: 4,5g

Hoài sơn: 6g

Trần bì: 3g

Thăng ma: 1g

Sài hồ: 1g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA: phương trên là bài bổ trung ích khí biến phương mà là phương lao quệ thương âm , doanh khí hư hãm cho nên dùng địa hoàng, hoài sơn, bổ dưỡng tỳ âm, cùng đương quy hợp lại tốt cho doanh, sâm thảo, trần bì, bổ tỳ ích khí thăng ma, sài hồ, thăng hạ hãm giải biểu tà.

3.Ô đước thuận khí thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do nghiêm dụng hòa lập nên có tác dụng điều trị tổn thương khí.

CHỦ TRỊ đột nhiên hôn mê, co quắp, không nhận biết được gì, răng cắn chặt không mở , co cứng, cùng một bên người tê cứng, cào cấu không đau, tay chân các khớp cứng đau, nói năng ngọng ngịu, không rõ, miệng mắt méo xéo.

PHƯƠNG CA:

Ô đước thuận khí khương chỉ khương

Quất hồng chi cát cập ma hoàng

Khương tằm chích thảo khương tiên phục

Trung khí quyết nghịch thử phương tường

PHƯƠNG DƯỢC:

Ô đước: 6g

Trần bì: 6g

Ma hoàng: 3g

Xuyên khung : 3g

Bạch chỉ : 3g

Cát cánh: 3g

Chỉ sắc: 3g

Khương tằm: 1,5g

Bào khương :1,5g

Chích thảo :1,5g

Sinh khương: 3 lát

Đại táo: 1 quả.

Lấy nước sắc uống.

Phương nghĩa:

Trong phương dùng ô được hạ khí nghịch, ma hoàng cát cánh tuyên phế khí, xuyên khung, bạch chỉ hòa huyết tán phong, trần bì chỉ sắc lý khí hành đờm khương tằm tán kết hóa đàm cùng khứ phong, bào khương ôn kinh thông dương, cam thảo hòa trung tả hỏa, khương táo điều hòa dinh vệ. Do đó nghịch khí được điều hòa, cùng tiêu phong hóa đàm.

4. Việt cúc hoàn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do châu đơn khuê lập ra có tác dụng điều trị lục uất,

CHỦ TRỊ hưng cách bã muộn, thôn toan (ợ chua) ỏi mửa, ăn uống không tiêu.

PHƯƠNG CA:

Việt cúc hoàn phương việt uất kỳ

Chủ ban uất kết tổng tương nghị

Khung thương hương phụ sơn chi khúc

Âu thổ thôn toan tự khả hy

Tiêu đàm hóa trệ lục uất thang

Lý diên căn cứ việt cúc chế

Thương phụ xuyên khung phụ cam linh

Trần bì bán hạ sa nhân tri (1)

PHƯƠNG DƯỢC :

Thương truật, hương phụ, xuyên khung, thần khúc chi tử, các vị trên lượng bằng nhau nghiền thành bột mịn lấy nước làm viên, mỗi lần uống 9 viên với nước đun sôi để nguội.

(1) Lục uất thang : hương phụ, xích phục linh, trần bì, bán hạ, xuyên khung, chi tử tất cả đều 3g

Thương truật, sa nhân, cam thảo đều 1,5g, gừng tươi 3 miếng, lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA : lục uất tức là khí uất, huyết uất, đàm uất, hỏa uất, thấp uất thực uất. Trong phương chủ yếu khai uất thuận khí, khiến khí cơ thông sướng lục uất được giải bệnh hết.

5. Tô tử giáng khí thang.

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: Bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương lập ra có tác dụng giáng khí hành đàm,

CHỦ TRỊ ngực bụng đầy nhon, ho khạc khó thở suyễn, hoa mắt chóng mặt, xây xẩm, thân thể mệt mỏi, ăn uống kém...

PHƯƠNG CA:

Tô tử giáng khí quất bán quy

Tiền hồ quế phác thảo khương y

Hạ hư thượng thanh đàm khí suyễn

Diệp hữu gia sâm quý hợp cơ (1)

PHƯƠNG DƯỢC :

Bán hạ: 3g

Tô tử : 3g

Quất hồng: 3g

Đương quy: 3g

Tiền hồ: 3g

Hậu phác: 3g

Nhục quế: 1,5g

Chích thảo: 1,5g

Gừng tươi 3 miếng

Lấy nước sắc uống

Phương trên bỏ nhục quế thêm nhân sâm, trầm hương, ngũ vị, điều trị cũng tương đồng.

Phương nghĩa:

Trong phương tô tử giáng khí bình suyễn, Bán hạ, hậu phác, quất hồng , Tiên hồ, hạ khí hóa đàm đương quy, cam thảo hòa khí ích trung, Nhục quế bổ hư dương, thận dương

6.Toàn phúc đại giả thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương trọng cảnh lập nên có tác dụng tả nghịch, ái khí phương

CHỦ TRỊ: vị khí hư nhược, đàm trọc nội trở, dưới tim cứng rắn, ngáp liên tục...

PHƯƠNG CA:

Toàn phúc đại giả dụng nhân sâm

Bán hạ cam khương đại táo lâm

Trọng dĩ chấn nghịch giảm nhuễn dĩ

Bỉ ngạnh ái khí lực năng cầm.

PHƯƠNG DƯỢC:

toàn phúc hoa : 9g

Đại giả thạch :9g

Nhân sâm: 9g

Sinh khương: 9g

Chích thảo: 6g

Bán hạ: 9g

Đại táo: 3 quả

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA:

Trong phương toàn phúc hoa tiêu kết đàm, đại giả thạch chấn nghịch khí thương sung, bán hạ sinh khương ôn vị, hóa đàm, nhân sâm, cam thảo đại táo bổ trung ích khí. Bài thuốc có tác dụng bổ vị chấn nghịch tiêu dĩ thượng nghịch, phiên vị.

7.Quất bì trúc như thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Bài do nghiệm dụng hòa lập nên, có tác dụng hư ách nghịch

CHỦ TRỊ vị hư có nhiệt, miệng khát, nôn khan, nấc cụt...

PHƯƠNG CA:

Quất bì trúc như trị ách nghịch

Cửu bệnh hư lý vị khí nghịch

Bán hạ mạch đông cam thảo sâm

Phục linh khương táo tỳ bà diệp

PHƯƠNG DƯỢC:

Quất bì, phục linh, tỳ bà diệp mạch đông, trúc nhự, bán hạ tất cả đều 30g , nhân sâm, cam thảo đều 15g. Tất cả hợp lại tán thành bột mịn, mỗi lần uống 12g, nấu nước gừng táo làm thang uống chung với thuốc tán.

Ý NGHĨA : trong phương dùng trúc nhự, tỳ bà diệp, mạch môn tư âm dưỡng vị âm, thanh nhuận phế táo, thanh hư nhiệt, bán hạ, quất bì bình ách nghịch, phục linh giáng tâm hỏa thanh hư nhiệt, sinh khương, chỉ ầu, nhân sâm, cam thảo, đại táo bổ khí ích vị.

8.Đinh hương thị đế thang.(phụ thị đế thang, đinh hương thị đế trúc nhự thang)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương nguyên tổ lập ra chuyên trị sau khi bị bệnh bị nấc cụt.

CHỦ TRỊ: bệnh lâu ngày trung khí suy trong dạ dày yếu lạnh mà dẫn tới nấc cụt.

PHƯƠNG CA:

Đinh hương thị đế nhân sâm khương

Ách nghịch hư hàn trung khí tường (giết tế sinh hương đế can nhĩ vị(1)

Hoặc gia trúc nhự dụng giai lương

PHƯƠNG DƯỢC:

Đinh hương: 6g

Thị đế : 6g

Nhân sâm: 6g

Sinh khương: 3 miếng

Lấy nước sắc uống

(1) Nghiêm thị trong tế sinh phương có tên thị đế thang gồm đình hương 30g, thị đế 30g tất cả tán bột mịn, mỗi lần cách dùng 12g sinh khương nấu nước uống cùng với thuốc bột.

(2) Đình hương thị đế trúc như thang

Đình hương, thị đế, trúc như , quất hồng,

CHỦ TRỊ khí uất có đờm dẫn đến nấc cụt.

9.ĐÌNH SUYỄN THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương thời thiết lập ra chuyên trị hạo suyễn bệnh

CHỦ TRỊ thở ra hít vào gấp rút (suyễn khó thở, khi thở lấy hơi khó nhọc) liên tục không dừng được, trong họng có đờm, tiếng hơi thở rít giống như tiếng loài ếch(ếch ương, cóc kêu, chèo kêu)

PHƯƠNG CA:

Định suyễn bạch quả dữ ma hoàng

Khoản đông bán hạ bạch bì tang

Tô hạnh hoàng cầm kiêu cam thảo

Phế hàn cách nhiệt suyễn háo thường.

PHƯƠNG DƯỢC:

Bạch quả: 30 trái

Ma hoàng: 9g

Bán hạ: 9g

Khoản đông hoa: 9g

Tang bạch bì: 6g

Tô tử: 6g

Hạnh nhân: 4,5g

Cam thảo: 3g

Lấy nước sắc uống

Phương nghĩa: trong phương dùng ma hoàng, hạnh nhân, cam thảo tán biểu hàn, thanh phế khí, khoản đông hoa ôn nhuận, bạch quả khâu sáp định suyễn thanh phế kim, hoàng cầm thanh nhiệt tô tử giáng khí, bán hạ trừ đờm, bài thuốc có tác dụng tán hàn sơ ứ do đó suyễn được bình.

10. Tô hợp hương hoàn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài thuốc do thái bình huệ dân hòa tể cục phương lập nên chuyên trị tạng phủ trúng ác trẻ em khách ngỗ (bổng dung ngang ngược).

CHỦ TRỊ : đột nhiên ngất xỉu, hôn mê, đàm tắc khó thở, không nhận biết được gì...

PHƯƠNG CA:

Tô hợp hương hoàn tề giác an

Đinh trầm hương phụ mộc hương chuyên

Nhũ hương băng sạ thần sa truật

Khí bế đàm mê trúng ác can.

PHƯƠNG DƯỢC:

Tô hợp hương khúc: 30g

Nhũ hương: 30g

Thanh mộc hương: 30g

Đinh hương: 30g

Tề giác: 30g

Bạch truật: 30g

Trầm hương: 30g

Hương phụ: 30g

Sa hương :3g

Băng phiến: 3g

Tất cả tán thành bột mịn hòa mật ong làm hoàn lấy bột châu sa làm áo, mỗi lần uống 1 hoàn với nước sôi để ấm.

Ý NGHĨA: trong phương dùng tô hợp hương, an tức hương, thông lợi tạng phủ thấu khiếu khai bế, xạ hương, băng phiến trừ ác khí, tê giác mát tim giải độc, hương phụ lý can, nhũ hương lý phế, mộc hương tỉnh tỳ trầm hương chấn thận, đinh hương ôn vị, bạch trạch kiện tỳ, châu sa chấn tâm an thần.

Như vậy ắt đờm hết, khiếu mở uế ác khả trừ.

TIÊU BỔ TỄ

(Những bài thuốc vừa có tác dụng tiêu tích trệ vừa có tác dụng bổ dưỡng)

1. Bình vị tán (phụ gia giảm bình vị tán, sâm linh bình vị tán, hương liên bình vị tán, bất hoán kim chính khí tán)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương chế ra có tác dụng lợi thấp tán mãn,

CHỦ TRỊ tỳ vị bất hòa, không thiết ăn uống, ngực bụng đầy tức ới mưa tiêu chảy...

PHƯƠNG CA:

Bình vị tán thị thương truật phác

Trần bì cam thảo tứ ban dược

Trừ thấp tán mẫn khu chương phong

Điều vị chư phương tòng thử khuếch

Nhược gia mạch nha hòa thần khúc

Gia vị bình vị vi kỳ danh (1)

Nhân sâm phục linh trị tỳ hư

Sâm linh bình vị tán hữu công (2)

Hoàn hữu hương liên bình vị tán

Thực tích phúc thống tự nhiên bình (3)

Bất hoán chính khí trị thực trệ

Bản phương tái gia hạ dĩ hoắc (4)

PHƯƠNG DƯỢC:

Thương truật : 6g

Hậu phác: 3g

Trần bì : 3g

Cam thảo : 3g

Sinh khương : 2 phiên

Đại táo : 2 quả

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA : trong phương dùng xương truật giải biểu táo thấp, kiện tỳ, hậu phác trừ hư tán mãn, trần bì lý khí khứ đàm, cam thảo ích khí hòa trung, khương táo điều hòa dinh vệ cho nên bài thuốc có tác dụng điều hòa tỳ vị trừ thấp tán mãn.

(1) Gia vị bình vị tán: bài thuốc trên thêm mạch nha, thần khúc

CHỦ TRỊ cốc thực không tiêu.

(2) Sâm linh bình vị tán: bài trên thêm nhân sâm, phục linh,

CHỦ TRỊ tỳ hư ăn uống không tiêu hóa.

(3) Hương liên bình vị tán: tức bài trên thêm mộc hương, hoàng liên

CHỦ TRỊ thực tích phát sốt, đau bụng, tiêu chảy.

(4) Bất hoán kim chính khí tán: tức bài trên thêm hoắc hương, bán hạ

CHỦ TRỊ cảm mạo cùng lúc với thực trệ.

Chú ý bài trên là bình vị tán

2.Bào hòa hoàn.(phụ đại an hòa)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài thuốc do chu đơn kê chế ra có tác dụng trị tổn thương do ăn uống.

CHỦ TRỊ: thương thực, thương tửu, ngực bụng bí mẫn đau bụng, tiêu chảy...

PHƯƠNG CA:

Bảo hòa thần khúc dữ sơn tra

Linh hạ trần kiều bạch tử gia

Khúc hồ vi hoàn mạch thang hạ

Diệp khả phương trung dụng mạch nha

Đại an hoàn nội gia bạch truật (1)

Tiêu trung kiêm bổ hiệu kham khoa

PHƯƠNG DƯỢC:

Sơn tra: 90g

Thần khúc : 30g

Phục linh: 30g

Bán hạ: 30g

Trần bì: 15g

Lai bạch tử: 15g

Liên kiều: 15g

Tất cả tán thành bột mịn dùng thần khúc nấu nước làm hồ - đổ thuốc bột trộn đều làm thành viên hoàn, mỗi lần uống 6-9gam, nấu nước mạch nha làm thang uống với thuốc trên.

(1) Bài bảo hòa hoàn thêm bạch truật 60g gọi là đại an hoàn

CHỦ TRỊ tỳ vị hư nhược không thiết ăn uống.

Ý NGHĨA: trong phương dùng sơn tra tiêu trực trệ, thần khúc tiêu thực giải rượu lai bạch tử tiêu thực hạ khí, phục linh hòa tỳ ích khí, liên kiều tán kết thanh nhiệt, bán hạ hòa vị hóa đàm trần bì lý khí hòa trung, mạch nha tiêu thực tích, tích trệ tiêu trừ tỳ vị tự hòa.

3.Kiện tỳ hoàn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài trong “chứng trị chuẩn thắng” có tên nhân sâm kiện tỳ hoàn có tác dụng bổ tỳ tiêu thực,

CHỦ TRỊ : tỳ vị bất hòa, ăn uống kém, hung cách dĩ muộn thân thể mệt mỏi vô lực.

PHƯƠNG CA :

Kiến tỳ sâm truật dĩ trần bì

Chỉ thực sơn tra mạch nha tùy

Diện hồ túc hoàn mễ ẩm hạ

Tiêu bổ kiêm hành vị nhược nghi

Chỉ truyệt hoàn diệp tiêu kiêm bổ (1)

Hà diệp thiêu phạm thượng thăng kỳ

PHƯƠNG DƯỢC:

Nhân sâm: 60g

Trần bì: 60g

Sơn tra: 45g

Bạch truật: 60g

Mạch nha: 60g

Chỉ thực: 90g

Tất cả tán bột mịn dùng thần khúc nấu với nước, làm hồ đổ thuốc vào trộn đều làm hoàn, mỗi lần uống 9g uống với nước cơm.

(1) Chỉ truyệt hoàn: tức bạch truật chỉ thực lượng bằng nhau, nghiền thành bột mịn, lấy nước gạo nhào trộn lại cho đều, lấy lá sen gói lại nướng (đốt) tồn tính sau cho ra tán nhỏ trộn với bài thuốc trên làm thành viên, mỗi lần uống 6-9g,

CHỦ TRỊ tiêu tích thực.

Ý NGHĨA: trong bài nhân sâm, bạch truật, bổ tỳ ích khí, trần bì lý khí kiện tỳ, sơn tra, mạch nha, thần khúc tiêu tích trệ, chỉ thực tiêu tích hành trệ, là bài thuốc bổ tỳ kiện vị tiêu tích hóa thực.

4.SÂM LINH BẠCH TRUẬT TÁN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương chế ra có tác dụng bổ tỳ

CHỦ TRỊ tỳ vị hư nhược phế khí bất túc, ẩm thực giảm thiểu mệt mỏi không có sức, hụt hơi hồi hộp, ói mửa tiêu chảy...

PHƯƠNG CA:

Sâm linh bạch truật biên đầu trần

Sơn dược cam liên sa ý nhân

Cát cánh thượng phù kiện bảo phế

Táo thang điều phục ích tỳ thần

PHƯƠNG DƯỢC :

Nhân sâm : 50g

Phục linh : 50g

Bạch truật : 50g

Trần bì : 50g

Cam thảo : 50g

Hoài sơn : 50g

Biển đậu : 35g

Liên nhục : 12g

Sa nhân : 12g

Ý dĩ nhân : 12g

Cát cánh : 12g

Tất cả tán bột, mỗi lần uống 6g, nấu nước đại táo làm thang uống với thuốc hoặc uống với nước cơm.

Ý NGHĨA BÀI THUỐC : trong bài nhân sâm, bạch truật, cam thảo, trần bì, phục linh là bài dị công tán thêm hoài sơn, liên nhục đều là bài thuốc bổ tỳ. biển đậu, ý dĩ nhân, lý tỳ thẩm thấp, sa nhân lý khí ôn vị cát cánh dẫn thuốc đi lên giúp phế âm ít bị tổn thương.

5. Chỉ truyệt tiêu dĩ hoàn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do lý đông viên chế ra, tên gốc bài thuốc là thất tiêu hoàn có tác dụng bổ tỳ tiêu dĩ,

CHỦ TRỊ tâm hạ chư dĩ, không thiết ăn uống, mệt mỏi lười vận động ...

PHƯƠNG CA :

Chỉ thực tiêu dĩ tứ quân toàn

Mạch nha hạ khúc phác khương liên

Chữ bính hồ hoàn tiêu tích dĩ

Thanh nhiệt phá kết bổ hư thuyên.

PHƯƠNG DƯỢC :

Chỉ thực : 15g

Hoàng liên : 15g

Hậu phác : 12g

Bán hạ : 9g

Nhân sâm : 9g

Bạch truật : 6g

Phục linh : 6g

Cam thảo : 6g

Mạch nha: 6g

Cần khương: 3g

Tất cả tán thành bột mịn làm hoàn, mỗi lần uống 9g với nước ấm.

Ý NGHĨA: trong phương nhân sâm, bạch truật, cam thảo, phục linh ôn bổ tỳ vị chỉ thực hành khí phá kết, hoàng liên thanh nhiệt khi uất, cần khương ôn trung tán kết , hậu phác tảo thấp trừ mẩn, mạch nha tiêu thực trừ trệ, bán hạ ôn vị hóa đàm.

6.BIẾT GIÁP ẨM TỬ

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do nghiêm dụng hòa chế ra có tác dụng tiêu trừ ngược mẩu.

CHỦ TRỊ : sốt rét lâu ngày không khỏi, sườn bụng căng đau, có kết khối (hòn cục) trong bụng (gọi là ngược mẩu)

PHƯƠNG CA:

Biết giáp ẩm tử trị ngược mẩu

Cam thảo kỳ truật thực khung ngẫu

Thảo quả bình lang hậu phác tăng

Ô mai khương tảo đồng tiền phục.

PHƯƠNG DƯỢC:

Biết giáp : 3g

Bạch truật: 3g

Bạch thực: 3g

Thảo quả: 3 g

Hậu phác: 3g

Trần bì: 3g

Cam thảo: 3g

Hoàng kỳ: 4,5g

Gừng tươi: 3 miếng

Đại táo: 1 quả

Ô mai: 2g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA: trong phương dùng hoàng kỳ, bạch truật, cam thảo, ôn hồ tỳ phế, ích khí, xuyên khung, tiêu trừ khí trệ trong huyết, bạch thực ích âm hòa doanh bình can, bình lang hạ khí khứ tích, thảo quả trừ đờm, hậu phác lý khí trừ thấp, biết giáp ích âm bổ hư thanh nhiệt tán kết, cho nên trong phương thuốc hư thực đều trị tiêu bổ đồng hành.

7.Cát hoa giải tỉnh thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do nghiệm dụng hòa chế ra có tác dụng tiêu trừ tửu tích,

CHỦ TRỊ do uống rượu quá độ, bị rượu làm tổn thương (say rượu) dẫn đến ói mửa, hoa mắt, chóng mặt, tức ngực, ăn uống kém, thân thể mỏi mệt...

PHƯƠNG CA:

Cát hoa giải tỉnh hương sa nhân

Nhị linh sâm truật khấu thanh trần

Thần khúc cần khương kiên trạch tả

Ôn trung lợi thấp tửu thương trần

PHƯƠNG DƯỢC:

Cát hoa :15g

Sa nhân: 15g

Nhục đậu khấu: 15g

Thanh bì: 15g

Thần khúc: 6g

Bạch truật: 6g

Cần khương: 6g

Trạch tả: 6g

Trần bì: 4,5 g

Nhân sâm: 4,5 g

Phục linh: 4,5g

Trư linh: 4,5g

Mộc hương : 1,5g

Tất cả tán bột mịn mỗi lần uống 9g, với nước sôi để nguội.

Phương nghĩa: cát hoa giải độc rượu, sa nhân nhục đậu khấu trị trong ngực có khí trệ, thần khúc giải rượu tiên thực, mộc hương, càn khương hòa trung điều khí, thanh bì, trần bì trừ thấp sơ trệ, phục linh, trư linh, trạch tả thẩm thấp thanh nhiệt, nhân sâm, bạch truật bổ ích tỳ vị.

BIỂU LÝ TỄ

1.Đại Sài Hồ Thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do “trương trọng cảnh” chế ra có tác dụng giải biểu và công lý

CHỦ TRỊ: hàn nhiệt vãng lai (nóng rét qua lại), bên trong dưới tâm đầy cứng, ngực bụng tức đầy, phiền khát nói nhảm, ới mưa liên tục, bụng đầy khó đại tiện, PHƯƠNG CA

Đại sài hồ thang dụng đại hoàng

Chị thực linh hạ bạch thực tương

Tiền gia khương táo biểu gia lý

Diệu pháp nội công tịnh ngoại nương

Sài hồ mang tiêu nghĩa diệp xứng (1)

Nhận hữu quế chi đại hoàng thang (2)

HƯƠNG DƯỢC:

Sài hồ: 9gram bán hạ 9gram

Hoàng cầm: 6gram đại hoàng 6gram

Chỉ sắc 6gram sinh khương 9gram

Đại táo 3 quả

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA: trong biểu Phương dùng sài hồ - giải nhiệt, hoàng cầm thanh lý nhiệt chỉ khát trừ phiền, đại hoàng, chỉ thực công lý khứ kết, thông tiện, thực được liễm âm, bán hạ hòa vị khí chỉ ẩu khương táo hòa dinh vệ hành tâm dịch là bài thuốc công lý giải biểu (biểu lý song giải) bệnh tự hết.

(1) sài hồ mang tiêu thang

CHỦ TRỊ thiếu dương, dương minh cùng bệnh là giải biểu công lý.

Bài trên thêm mang tiêu.

(2) quế chi gia đại hoàng thang

CHỦ TRỊ thái dương, dương minh bệnh đích biểu lý đồng trị.

2. Phòng phong thông thánh tán

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Bài di Lưu Hà Gian chế ra có tác dụng biểu lý thực nhiệt

CHỦ TRỊ ngoại cảm phong hàn, thử thấp dẫn đến ghét lạnh, phát sốt, hoa mắt chóng mặt xây sẩm, miệng đắng, cổ khô ho khạc, hơi xông ngược, đại tiện táo bón tiểu tiện đỏ gắt khó đi.

PHƯƠNG CA

Phòng phong thông thánh đại hoàng tiêu

Kinh giới ma hoàng chi thực kiều

Cam cát khung quy cao hoạt thạch

Bạc hà cầm truyệt lực thiên nhiên

Biểu lý giao công dương nhiệt thanh

Ngoại khoa dương độc tổng năng tiêu

PHƯƠNG DƯỢC:

Phòng phoa.....1,5gam..... kinh giới 1.5gam

Ma hoàng. 1.5g..... bạc hà..... 1.5

Liên kiều..... 1.5..... xuyên khung..... 1.5

Đương quy.....1.5..... bạch thực.....1.5

Bạch truật..... 1.5..... chi tử..... 1.5

Đại hoàng..... 1.5..... mang tiêu..... 1.5

Thạch cao..... 30..... hoàng cầm..... 30

Cát cánh..... 30..... cam thảo..... 30

Hoạt thạch 60

Tất cả tán bột mịn, mỗi lần uống 30gam thêm nước gừng làm thang.

Ý NGHĨA

Trong bài dùng phòng phong. Kinh giới, bạc hà, ma hoàng phát hãn giải biểu, ất uất nhiệt theo mồ hôi mà xuất ra

Đại hoàng phá tiêu phá kết thống tiện ất lý thực nhiệt theo đó mà ra, chi tử hoạt thạch thanh nhiệt lợi tiểu tiện, cát cánh thạch cao, hoàng cầm tả nhiệt thanh phế vị. xuyên khung, đương quy, bạch thược hòa huyết....liên kiều thanh nhiệt thoái thũng, cam thảo, bạch truật kiện tỳ táo thấp ất biểu lý thực nhiệt điều trừ.

3.Ngũ tích tán

NGUỒN GỐC

Bài do ‘ thái bình huệ dân hòa tể cục phương’ chế ra. Có tác dụng phát biểu ôn lý phương.

CHỦ TRỊ ngoại cảm phong hàn, nội thương sinh lãnh, thân nhiệt không mồ hôi, đau đầu , đau toàn thân, cổ gáy, lưng co rút, ngực bụng đầy ghét ăn, đau bụng ới mửa cùng phụ nữ kinh nguyệt không đều.

PHƯƠNG CA :

Ngũ tích tán trị ngũ ban tích

Ma hoàng thương chỉ quy khung thược

Chỉ cát quế khương cam phục phác

Trần bì bán hạ gia khương thông

Quế chi chỉ trần dư bị sao

Nhiệt liệu vu tăng ôn tán công

Ôn trung giải biểu khư hàn thấp

Tán dĩ điều kinh dụng các sung(1)

PHƯƠNG DƯỢC:

Bạch chỉ 90gam xuyên khung 90gam

Cam thảo 90 phục linh 90

Đương quy 90 quế chi 90

Bạch thược 90 bán hạ 90

Trần bì 180 chỉ sắc 90

Ma hoàng 180 xương truật 720

Cần khương 120 cát cánh 360

Hậu phúc 120

Tất cả tán thành bột mịn mỗi lần uống 9gam với nước gừng hành uống ấm.

Thực liệu ngũ tích tán: trần bì quế chi chỉ sắc để riêng còn tất cả sao vàng gọi là thực liệu ngũ tích tán.

Ý NGHĨA

Ngũ tích gồm: hàn tích, thực tích, khí tích, huyết tích, đàm tích trong phương dùng ma hoàng bạch chỉ, sinh khương, thông bạch, phát hãn thông dương mà tán biểu hàn nhục quế, cần khương ôn lý tán hàn, hòa huyết mạch, chỉ sắc cát cánh khoang hung lợi cách trừ trướng mãn. Thương truật, hậu phác táo thấp trừ mãn (đầy) kiện tì tiêu thực, trần bì, bán hạ, phục linh, cam thảo, lý khí hòa trung, táo thấp khứ đàm, xuyên khung đương quy, bạch thược hoạt huyết điều kinh, dưỡng huyết tán hàn, vừa giải biểu vừa ôn lý, hành huyết hòa huyết là bài thuốc lâm sàng có thể tùy chứng ứng dụng gia giảm, nếu có mồ hôi bỏ ma hoàng xương truật, không thích ăn thêm sơn tra, mạch nha, thần khúc khí hư thêm nhân sâm, bạch truật v.v.

4.Tam hoàng thạch cao thang.

NGUỒN GỐC

Bài do đào tiết yêm chế ra có tác dụng phát biểu thanh lý

CHỦ TRỊ:

Thương hàn ôn độc mà thấy hôn mê nói nhảm, bứt rứt mà rất khát, mặt đỏ mũi khô, không ra được mồ hôi, mạch hồng sắc, dương độc phát ban.v.v.

PHƯƠNG CA:

Tam hoàng thạch cao linh bá liên

Chi tử ma hoàng đậu sị toàn.

Khương tảo tể trà tiễn nhiệt phục

Biểu lý tam tiêu nhiệt thạch tuyên

PHƯƠNG DƯỢC:

Thạch cao 15gam hoàng cầm 6gam

Hoàng liên 6 hoàng bá 6

Chi tử 6 đậu sị 6

Gừng tươi 3 miếng đại táo 1 trái

Trà cám 1 nhúm

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA

Gốc bệnh do cơ biểu bế tắc bệnh tà không thể xuất ra ngoài. Được tam tiêu nhiệt thịnh, kinh lạc, tân dịch, doanh huyết không thông. Cho nên dùng hoàng cầm tả thượng tiêu nhiệt, hoàng liên tả trung tiêu nhiệt, hoàng bá tả hạ tiêu nhiệt, chi tử thông tam tiêu, ma hoàng đẩu sĩ phát hãn giải biểu thạch cao thanh phế lợi vị tắc biểu lý nhiệt uất mà ất trừ.

5.Cát căn cầm liên thang

NGUỒN GỐC

Bài do trương trọng cảnh chế ra có tác dụng thái dương, dương minh giải biểu thanh lý.

CHỦ TRỊ thái dương chứng ngộ hạ (hạ lâm) tà nhập dương minh, tiêu chảy không ngừng, ra mồ hôi mà suyễn v.v..

PHƯƠNG CA :

Cát căn hoàng cầm hoàng liên thang

Cam thảo tứ ban trị nhị dương

Giải biểu thanh lý kiêm hòa vị

Suyễn hãn mạch súc lợi vi lương

Phương dược:

Cát căn 9gam cam thảo 3gam

Hoàng cầm 6 hoàng liên 3

Lấy nước sắc uống ấm.

Ý NGHĨA

Trong phương dùng cát căn thẳng dương giải cơ biểu, chỉ hạ lợi (tiêu chảy)

Hoàng cầm, hoàng liên thanh lý nhiệt chỉ hãn trừ suyễn, cam thảo hòa vị ích khí biểu chứng được giải, lý nhiệt được thanh trừ.

6.Sâm tô ẩm

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ

Bài do vương hải tàng chế ra có tác dụng trị nội thương, ngoại cảm

CHỦ TRỊ phát sốt đầu đau ớn lạnh, ho khạc, nhiều đờm hoa mắt chóng mặt cùng đại tiện tiêu chảy v.v.

PHƯƠNG CA

Sâm tô ẩm nội dụng trần bì

Chỉ sắc tiền hồ bán hạ nghi

Cần cát mộc hương cam cát phục

Nội thương ngoại cảm thử phương thôi

Sâm tiền nhược khứ khung sài nhập

Âm hiệu phương tô trị bất sai (1)

Hương tô ẩm cần trần bì thảo

Cảm thương nội ngoại diệc kham thi

PHƯƠNG DƯỢC:

Nhân sâm 22gam tô diệp 22gam

Cát căn 22 tiền hồ 22

Bán hạ 22 phục linh 22

Trần bì 6 cam thảo 6

Chỉ sắc 6 cát cánh 6

Mộc hương 6

Tất cả tán bột mịn nấu nước gừng và táo làm thang uống với thuốc bột trên mỗi lần 15gam

(1) bài trên bỏ nhân sâm, tiền hồ thêm xuyên khung sài hồ gọi là hương tô ẩm: trị cảm mạo, phong hàn, đau đầu phá sốt, ghét lạnh ho khạc, ới mưa v.v.

Phương nghĩa

Trong phương dùng cát căn, tô diệp tiền hồ, giải biểu trừ phong hàn nhân sâm, cam thảo, phục linh bổ trung trị nội thương, trần bì bán hạ trừ đờm chỉ ẩu nghịch, chỉ sắc, cát cánh lợi khí lợi hung cách, mộc hương phá khí trệ, khương tảo điều hòa doanh vệt tác biểu lý tịnh trị, hư thực khiêm ngỗ.

DỮNG THỔ TỄ

(các bài thuốc làm cho thổ nôn ra)

1.Qua để tán (phụ tam thánh tán sâm lô tán, chi tử đậu sị thang)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: Bài thuốc do Trương Trọng Cảnh lập ra, là phương đàm thực nhiệt.

CHỦ TRỊ: Đàm dãi (nhớt), thực trệ.

PHƯƠNG CA:

Qua để tán trung xích tiểu đậu

Hoặc nhập lê lô uất kim thẩu (1)

Thử thổ thực nhiệt dữ phong đàm

Hư giả sâm lô nhất vị câu (2)

Nhược thổ hư phiền chi sị thang (3)

Kịch đàm ô phụ tiêm phương thẩu (4)

Cổ nhân thượng hữu thiêu diêm phương (5)

Nhất thiết tính trệ công năng tẩu.

PHƯƠNG DƯỢC :

Điêm qua đế, xích tiểu đậu tất cả đều 1gram, đồ chung với hương đậu sị 500gram, với 400gram nước nấu sôi đánh nhừ như cháo loãng lọc bỏ bã uống vào nếu nôn (thở)ra được thì thôi.

(1) Trương tử hòa bỏ xích tiểu đậu, thêm lê lô 30gram, phòng phong 90gram. Qua đế 90gram (sao vàng) tất cả tán thành bột mịn mỗi lần uống 15gram. Với nước lá hẹ.

Lại có 1 phương : Bỏ xích tiểu đậu, thêm uất kim, phi chấp(nước hẹ), có tên là tam thánh tán dùng lông cánh con ngan(hoặc con ngỗng) ngoáy vào họng làm cho thổ ra, để trị phong đàm.

(2) Người già lớn tuổi hoặc người gầy yếu có thể dùng sâm lô 3 -6 gram. Nghiền thành bột hòa với nước uống làm cho thổ(nôn)ra. Phương này làm cho thổ ra từ từ có tên là sâm lô tán.

Chu (châu) đơn kê thêm trúc lịch gọi là sâm lô ẩm.

(3) Gọi là đậu sị thang

(4) Ô phu tiên phương là trị hàn đàm tích thực ủng tắc tai thượng tiêu.

(5) Thiêu diêm phương: trong thiên kim phương dùng cách thúc cho thổ ra, dùng muối cho vào nồi đốt cho cháy đỏ sau đó hòa vào nước quậy cho tan ra uống thổ ra được thì thôi.

2. Hy diên tán

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: Bài thuốc từ đời Tống, do nghiêm dụng hòa chế ra, tác dụng làm thổ (nôn) ra phong đàm.

CHỦ TRỊ: Phong đàm ủng tắc đột nhiên ngất xỉu hôn mê, trong họng có tiếng đàm sôi (kêu)...

PHƯƠNG CA

Hy diên tạo giác bạch phản ban

Hoặc ích lê lô vi thổ gian

Phong trúng đàm thăng nhân huyền phó

Đương tiên phục thử thông kỳ quan

Thông quan tán dụng tế tân tạo

Suy tỵ đặc thể đặc sinh hoàn.

PHƯƠNG DƯỢC :

Tạo giác 4 chùm sao vàng

Bạch phản 30 gram

Tất cả tán thành bột mịn mỗi lần uống 1,5gram với nước ấm.

Ý NGHĨA: Tạo giác (gai bồ kết) khu đàm khai khiếu, bạch phản (phèn chua) thổ phong đàm. Sau khi uống thổ (nôn) ra đàm, là phương chuyên dùng cấp cứu.

Bài trên bỏ bạch phàn(phèn chua) thêm tế tân gọi là thông quan tán.

Tất cả tán bột thổi vào mũi nếu hắc hơi được là khỏi (tĩnh dẫy),

CHỦ TRỊ đột nhiên ngất xỉu, khó thở.

LÝ HUYẾT TẾ

Lý huyết tức là dùng những bài thuốc có tác dụng điều trị những bệnh thuộc về phần huyết(máu) như bỏ huyết, lương huyết, ôn huyết, chỉ huyết, khứ ứ hoạt huyết

1.TỨ VẬT THANG (phụ khảm ly hoàn giao ngải tứ vật thang, ngải phụ noãn cung hoàn, ngọc chúc tán, phạt thủ tán, bát trân thang, thập toàn đại bổ thang, vị phong thang)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Bài do “thái bình huệ dân hòa tể cục phương” lập ra có tác dụng dưỡng huyết, bổ huyết.

CHỦ TRỊ trị nhất doanh huyết hư trệ, phụ nữ kinh huyết không đều, dưới rốn quặn đau, cùng huyết kết thành cục (khối) lúc đau lúc không...

PHƯƠNG CA:

Tứ vật thang vi huyết được tông

Đương quy địa thục dĩ quyên khung

Khảm ly hoàn trị âm hư hỏa

Tri hóa tương kiêm tứ vật đồng (1)

Giao ngãi thang chung giao ngãi thảo

Nhung liêm tứ vật hợp tiền nùng(2)

Hữu danh giao phụ noãn cung giả

Nhị vị gia chi tứ vật trung (3)

Điều vị toàn phương hợp tứ vật

Tử hòa ngọc trúc tán ú thông (4)

Khung quy nhị vị hòa vi tán

Sản hậu thai tiền hiện lực hồng (5)

Tứ vật tứ quân tương hợp dung

Bát trâm song bổ pháp tối hùng(6)

Hoàng kỳ nhục quế tần gia nhập

Phương kiến thập toàn đại bổ thang (7)

Thập toàn trừ khước kỳ địa thảo

Gia túc tiền chi danh vị phong (8)

PHƯƠNG DƯỢC:

Thục địa, xuyên khung, đương quy, bạch thược, các vị lượng bằng nhau nghiền thành bột mịn, mỗi lần uống 9 gam với nước đun sôi, uống ấm.

Ý NGHĨA:

Bổ khí chi phương giai từng tứ quân hóa xuất, ất bổ huyết chi phương giai từng tứ vật nhi hóa, bổ khí tìm tới tỳ, phế, bổ huyết phải lấy can, thận làm đầu, trong phương dùng đương quy hòa huyết sinh huyết, bạch thược liễm âm ích huyết, thục địa tư âm bổ huyết, xuyên khung điều hợp huyết khí cho nên phương thuốc có tác dụng dưỡng huyết, hành huyết

(1) Khảm ly hoàn tức là tri bá tứ vật thang(bài tứ vật thêm hoàng bá tri mẫu)

CHỦ TRỊ âm huyết hư trệ, tương hỏa độc vượng.

(2) Giao ngãi tứ vật thang, tức bài tứ vật thêm a giao, ngãi diệp, cam thảo.

CHỦ TRỊ hai mạch sung nhân hư tổn, kinh huyết ngắn ít, hư hàn làm đau.

(3) Ngãi phụ noãn cung hoàn tức tứ vật thêm ngãi diệp, hương phụ.

CHỦ TRỊ phụ nữ kinh nguyệt không đều, tử cung hư lạnh khó thụ thai.

(4) Ngọc trúc tán tức tứ vật thay đương quy bằng quy vĩ, bạch thược thay xích thược, thêm đại hoàng , mang tiêu

CHỦ TRỊ đau bụng do kinh bế.

(5) Bài tứ vật bỏ bạch thược, thục địa, dùng đương quy, xuyên khung hai vị tán bột gọi là phạt thủ tán,

CHỦ TRỊ phụ nữ huyết hư cảm mạo phong hàn, động thai ra máu, thai chết trong bụng.

(6) Tứ vật hợp tứ quân gọi là bát trân thang

CHỦ TRỊ khí huyết đều hư.

(7) Bát trân thêm hoàng kỳ nhục quế gọi là thập toàn đại bổ thang,

CHỦ TRỊ doanh vệ đều hư, khí huyết bất túc (không đủ)

(8) Thập toàn đại bổ bổ hoàng kỳ, thực địa , cam thảo thêm gạo tẻ 100 hạt sắc uống gọi là bài vị phong thang

CHỦ TRỊ vị tràng hư nhược, đại tiện tiết tả (tiêu chảy)

2.NHÂN SÂM DƯỠNG VINH THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do “thái bình huệ dân hòa tể cục phương” lập nên, có tác dụng bổ khí dưỡng huyết.

CHỦ TRỊ hồi hộp mất ngủ, hay quên mình nóng, tự ra mồ hôi, cổ khô, môi khô, ăn uống không biết mùi vị, người mệt mỏi, bắp thịt teo nhão, lông tóc rơi rụng, eo lưng và lưng đau mỏi, tiểu tiện đỏ gắt.

PHƯƠNG CA:

Nhân sâm dưỡng vinh túc thập toàn

Trừ khước xuyên khung ngũ vị liên

Trần bì viễn trí gia khương táo

Tý phê khí huyết bổ phương tiên

Khí huyết lưỡng hư chư biến chứng

Đản đầu thử tể tất năng thuyên.

PHƯƠNG DƯỢC:

Bạch thực : 9gam

Nhục quế : 30gam

Nhân sâm: 30gam

Ngũ vị tử: 22 gam

Viễn trí : 15gam

Đương quy: 30gam

Cam thảo: 30gam

Bạch truật: 30gam

Thục địa: 22gam

Phục linh: 22gam

Tất cả nghiền thành bột mịn mỗi lần uống 12gam, lấy 1 trái táo gừng tươi 3 miếng, nấu nước làm thang uống với thuốc bột trên.

Ý NGHĨA của phương thuốc :

Gốc của phương thuốc là bài thập toàn đại bổ bổ xuyên khung thêm vào ngũ vị tử và trần bì viễn trí, đại táo, sinh khương thành bài nhân sâm dưỡng vinh.

Trong phương dùng nhân sâm, bạch truật, phục linh, cam thảo, trần bì, kiện tỳ, vị lý khí hư, ngũ vị hoàng kỳ liễm hãn cố biểu, viễn trí dưỡng tâm an thần, thực địa đương quy bổ huyết, bạch thược liễm âm ích huyết, cho nên bệnh đối với tâm tỳ phế khí huyết đều hư điều trị hiệu quả.

3.QUY TỶ THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do nghiêm dụng hòa lập nên có tác dụng dẫn huyết quy tỳ.

CHỦ TRỊ lo nghĩ quá độ, hồi hộp, đánh trống ngực hay quên, mất ngủ ra mồ hôi trộm, ăn uống kém, thân thể mệt mỏi, tràng phong băng huyết, lậu huyết ...

PHƯƠNG CA:

Quy tỳ thang dụng truật sâm kỳ

Quy thảo phục thần viễn trí tỳ

Toan táo mộc hương long nhãn nhục

Tiến gia khương táo ích tâm tỳ

Chinh xung kiện vong câu khả phước

Tràng phong băng lậu tổng năng y

Dục quy tỳ huyết tiên điều khí

Thủ khảm chấn ly đạo tại kỳ

PHƯƠNG DƯỢC :

Bạch truật : 30gam

Hoàng kỳ: 30gam

Táo nhân: 30gam

Mộc hương: 15gam

Viễn trí : 15gam

Phục thần : 30gam

Long nhãn: 30gam

Nhân sâm: 15gam

Đương quy: 15gam

Cam thảo: 7gam

Tất cả nghiền thành bột mịn, mỗi lần uống 12gam. Nấu nước gừng tươi và táo làm thang uống với thuốc bột trên.

Ý NGHĨA:

Trong phương dùng táo nhân, viển trí, phục thần, đương quy, bổ tâm dưỡng huyết, nhân sâm, hoàng kỳ, cam thảo, bạch truật bổ tỳ sinh huyết, mộc hương thư lý tỳ khí, cho nên có thể bổ ích tâm tỳ, dưỡng huyết an thần, chỉ băng lậu, tràng phong(đại tiện ra máu).

4.DƯỞNG TÂM THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Bài do “chứng trị chuẩn thẳng” có tác dụng bổ huyết ninh tâm.

CHỦ TRỊ tâm hư khí thiếu, hồi hộp, kinh sợ, hoặc mất ngủ ra mồ hôi trộm, phát sốt phiền táo, hoặc hư nhiệt thượng công, đến phát ban sang chấn (nổi nốt đỏ)...

PHƯƠNG CA:

Dưỡng tâm thang dụng thảo kỳ sâm

Nhị linh khung quy bá tử tâm

Hạ khúc viển trí kiêm quế vị

Tái gia toan táo tống ninh tâm.

PHƯƠNG DƯỢC :

Hoàng kỳ :4,5gam

Phục thần : 4,5 gam

Phục linh: 4,5 gam

Bán hạ khúc: 4,5g

Đương quy: 4,5g

Xuyên khung: 4,5 g

Viễn trí: 3g

Ngũ vị tử: 3g

Nhân sâm: 3g

Táo nhân: 3g

Nhục quế: 3g

Bá tử nhân: 3g

Cam thảo: 1,5g

Sinh khương : 5 miếng

Đại táo 1 quả

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA :

Trong phương dùng nhân sâm, hoàng kỳ, ngũ vị tử, dưỡng tâm khí, phục thần, phục linh, viễn trí, bá tử nhân táo nhân, bổ tâm an thần thanh nhiệt, đương quy, xuyên khung, bổ tâm dưỡng huyết, bán hạ khứ đàm, cam thảo bồ tỳ, nhục quế dẫn được nhập huyết. Cho nên đây là phương thuốc dưỡng tâm an thần rất tốt.

5.ĐƯƠNG QUY TỨ NGHỊCH THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do Trương Trọng Cảnh lập ra có tác dụng ích huyết phục mạch

CHỦ TRỊ tay chân co lạnh rét mà mạch tế nhuyễn....

PHƯƠNG CA

Đương quy tứ nghịch quế chi thược

Tế tân cam thảo mộc thông khán

Tái gia đại táo trị âm quyết

Mạch tế dương hư do huyết nhược

Nội hữu cửu hàn gia khương thù

Phát biểu ôn trung thông kinh mạch (1)

Bất dụng phụ tử cập càn khương

Trợ dương quá tế âm phản trước

PHƯƠNG DƯỢC :

Đương quy: 9gam

Quế chi: 9gam

Bạch thược: 9gam

Tế tân : 3gam

Chích thảo: 6gam

Đại táo : 6 quả

Mộc thông: 6gam

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA : trong phương dung quế chi, tế tân tán biểu lý hàn tà, đương quy thực được bổ huyết dưỡng doanh, cam thảo, đại táo ôn ích tỳ khí mộc thông lợi huyết mạch thủ túc ôn hòa mạch được khôi phục lại

(1) Phương trên thêm ngô thù du, sinh khương gọi là tứ nghịch gia ngô thù du sinh khương thang, tác dụng phát biểu ôn trung bổ huyết thông dương.

6.ĐÀO NHÂN THỪA KHÍ THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trương trọng cảnh lập ra có tác dụng trị bàng quang súc huyết

CHỦ TRỊ bụng dưới co rút, tiểu nhiều lần, đại tiện phân đen phát sốt bứt rứt không yên, nói nhảm phát cuồng.

PHƯƠNG CA:

Đào nhân thừa khí ngũ ban kỳ

Cam thảo tiêu hoàng tịnh quế chi

Nhiệt kết bàng quang thiếu phúc trưởng

Như cuồng súc huyết tối tương nghi.

PHƯƠNG DƯỢC :

Đào nhân: 9g

Đại hoàng : 9g

Quế chi: 3g

Cam thảo: 3g

Mang tiêu: 9g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA : trong phương dùng đại hoàng, mang tiêu tả kết khứ nhiệt, đào nhân phá ứ hành huyết, quế chi giải biểu chứng phong hàn thông ứ huyết, cam thảo hòa trung ích khí. Do đó bài thuốc có tác dụng phá ứ hành huyết thanh trừ hạ tiêu súc huyết.

7. TÊ GIÁC ĐỊA HOÀNG THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài thuốc do tôn tư mạo lập nên có tác dụng trị vị nhiệt thổ huyết

CHỦ TRỊ thương hàn ôn bệnh, khái huyết (ho ra máu) tiện huyết (đi đại tiện ra máu)

PHƯƠNG CA:

Tê giác địa hoàng thực dược đơn

Huyết thăng vị nhiệt hỏa tà can

Ban hoàng âm độc giai khả trị

Hoặc ích sài cầm tổng phạt can

PHƯƠNG DƯỢC:

Tê giác: 1g

Sinh địa: 30g

Bạch thực: 9g

Đan bì: 6g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA :trong bài tề giác đại hàn thanh giải tỏa nhiệt trong vị, thanh tâm hỏa mà lương huyết, thực được lương huyết, tán huyết, đan bì khổ hàn (đắng lạnh) tả huyết hỏa, hương huyết tán ứ, sinh địa tư âm sinh huyết cho nên bài thuốc có tác dụng thanh nhiệt giải độc lương huyết ứ tán.

8.KHÁI HUYẾT PHƯƠNG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do chu đơn kê lập ra, có tác dụng điều trị ho khạc ra đờm huyết

CHỦ TRỊ can hỏa thượng nghịch hun đốt phế tạng phế nhiệt mà táo (khô) ho khạc đàm suyễn trong đàm có lẫn máu.

PHƯƠNG CA:

Khái huyết phương trung kha tử châu

Qua lâu hải thạch sơn chi đầu

Thanh đại mật hoàn khẩu cầm hóa

Khái thấu đàm huyết phục chi trừu

PHƯƠNG DƯỢC :

Thanh đại, kha tử, qua lâu nhân hải phù thạch, chi tử. Tất cả lượng bằng nhau tán thành bột mịn hòa mật làm hoàn ngậm vào miệng cho tan dần

Ý NGHĨA: trong bài thanh đại tả can hỏa lương huyết, chi tử thanh phế tả hỏa ất can phế hỏa thanh, qua lâu nhuận phế thanh đờm, hải phù thạch nhuận phế hóa đờm, kha tử châu liễm phế khí do đó đờm ất hóa khái thấu (ho khạc) tức trừ.

9.TẦN GIAO BẠCH TRUẬT HOÀN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do lý đông viên lập ra có tác dụng trị trĩ ra máu, đại tiện bí,

CHỦ TRỊ trĩ sang có máu mủ, đại tiện táo kết đau nhức khó chịu.

PHƯƠNG CA:

Tần giao bạch truật hoàn đông viên

Quy vĩ đào nhân chỉ thực hoàn

Địa du trạch tả tạo giác tử

Hồ hoàn huyết trĩ tiện gian nan

Nhận hữu thương truật phòng phong tễ

Nhuận huyết sơ phong táo thấp an (1)

PHƯƠNG DƯỢC:

Tần hoàn: 30g

Đào nhân: 30g

Tạo giác: 30g

Quy vĩ: 15g

Trạch tả: 15g

Chỉ thực: 15g

Bạch truật: 15g

Địa du: 9g

Tất cả tán thành bột mịn mỗi lần uống 9g với nước đun sôi uống ấm.

Phương nghĩa: trong bài tần giao, tạo giác nhuận táo thông đại tiện, đào nhân quy vĩ hoạt huyết hóa ứ, chỉ thực tả nhiệt khá kết, trạch tả thấm lợi thấp nhiệt, địa du phá huyết chỉ huyết, bạch truật táo thấp ích khí.

(1) Bài trên bỏ bạch truật, quy vĩ, địa du thêm thương truật , phòng phong, địa hoàng, hoàng bá, binh lang gọi là bài tần giao thương truật thang,

CHỦ TRỊ

trĩ sang vỡ chảy nước, lâu ngày không gom miệng lại mà thành trĩ lậu (rò rỉ liên miên không dứt) đại tiện đau nhức.

10.HÒE HOA TÁN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do hứa thúc vi lập ra có tác dụng trị tràng phong (đi đại tiện ra máu)

CHỦ TRỊ đại tiện hạ huyết, trong bụng đau quặn.

PHƯƠNG CA:

Hòe hoa tán dụng trị tràng phong

Trắc bá hắc kinh chỉ sắc sung

Vi mật đẳng phân mẽ ẩm hạ

Khoang trường lương huyết trực phong công

PHƯƠNG DƯỢC :

Hòe hoa, trắc bá diệp, kinh giới tuệ (sao đen), chỉ sắc(sao đen) tất cả lượng bằng nhau tán thành bột mịn mỗi lần uống 6g, uống với nước cơm

Ý NGHĨA:

trong phương dùng hòe hoa thanh nhiệt ở đại tràng

trắc bá diệp: lương huyết chỉ huyết

kinh giới: tán phong

chỉ sắc: hạ khí khoan trường

Trong bài vị thuốc sao đen tăng tác dụng lương huyết chỉ huyết khoang tràng tán phong.

11.TIÊU KẾ ÂM TỬ

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do nghiêm dụng hòa lập ra, có tác dụng điều trị huyết lâm,

CHỦ TRỊ tiểu tiện lâm sấp không thông, sượng khi tiểu tiện đại buốt, có lẫn máu, huyết nhiệt ứ kết...

PHƯƠNG CA:

Tiểu kế âm tử ngẫu bồ hoàng

Mộc thông hoạt thạch sinh địa nang

Quy thảo hắc chi đạm trúc điệp

Huyết lâm nhiệt kết phục chi lương

PHƯƠNG DƯỢC :

Tiểu kế căn

Bồ hoàng (sao đen)

Ngẫu tiết

Hoạt thạch

Mộc thông

Sinh địa hoàng

Đương quy

Cam thảo

Chi tử (sao đen)

Đạm trúc điệp

Các vị trên lượng bằng nhau, tán thành bột mịn, mỗi lần uống 12g với nước đun sôi, uống ấm.

Ý NGHĨA: trong phương dung tiểu kế,

ngẫu tiết phá ứ huyết,

sinh địa lương huyết

bồ hoàng chỉ huyết,

chi tử tán tã tiêu hỏa,

mộc thông giáng tiểu tràng hỏa

hoạt thạch tả nhiệt lợi, tiểu tiện

đạm trúc điệp thanh phế

đương quy hòa huyết

cam thảo điều khí

như vậy ứ huyết ắt được trừ, huyết nhiệt ắt được thanh

12.TỨ SINH HOÀN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do trần tư minh lập ra có tác dụng trị huyết nhiệt vọng hành

CHỦ TRỊ nhiệt nhập huyết phân bức huyết vọng hành (đi ngược lên) hoặc thổ huyết (nôn ra máu) hoặc nục huyết (chảy máu mũi)...

PHƯƠNG CA:

Vọng hành huyết nhiệt tứ sinh hoàn

Trắc bá tu tiên hà diệp nguyên

Sinh địa tái gia sinh ngải chấp

Tứ ban cộng đảo phục chi an.

PHƯƠNG DƯỢC :

Trắc bá diệp tươi, lá sen tươi, sinh địa tươi, ngải diệp tươi, các vị trên lương bằng nhau, trộn chung giã nát, vắt lấy nước uống.

Ý NGHĨA BÀI THUỐC: bài thuốc trên lấy từ bài trong “kim quỷ” là bài trắc bá diệp thang qua gia giảm mà thành, trắc bá diệp, sinh địa thanh nhiệt, lương huyết dưỡng âm sinh tân hà diệp thanh thượng tiêu nhiệt.

14 . HOÀNG PHỔ THANG

Nguồn gốc và chữa trị : bài do trương trọng cảnh tạo ra có tác dụng trị đại tiện song ra huyết (viễn huyết). chữa trị ; đại tiện song ra huyết ,huyết theo phân ra.

PHƯƠNG CA :

Tiểu tiện hậu huyết hoàng thổ

Thang trượt phụ linh cam a địa hoàng

Tỷ hư dương hãm nhân sinh thấp

Can huyết tùy kinh chú đại trường

Tiên huyết hậu tiện vi cận huyết

Xích đậu đương quy tán tối lương (1)

PHƯƠNG DƯỢC :

Đất lòng bếp : 60 gam

A giao 6 gam

Hoàng cầm : 3 gam,

Bạch truật:9 gam

Phụ tử : 4,5 gam,

Cam thảo 3 gam

Can địa hoàng : 15 gam

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA : viễn huyết tức là đại tiện phân ra trước huyết ra sau, Cận huyết tức là lúc đại tiện huyết ra trước sau đó phân mới ra, cho nên trong

PHƯƠNG DƯỢC hoàng thổ ôn tỳ chỉ huyết, bạch truật, phụ tử, cam thảo hiện tỳ vị ích dương thái, a giao, địa hoàng hồ huyết, chỉ huyết, hoàng cầm, phòng vị thuốc có tính cay ấm quá.

(1) Xích tiểu đậu đương quy tán. Xích tiểu đậu 15 gam, đương quy 3 gam chữa trị các chứng cận huyết, đương quy hàm huyết dưỡng huyết, xích tiểu đậu chỉ thường trĩ ra máu.

15 . HẮC ĐỊA HOÀNG HOÀN

Nguồn gốc và chữa trị : Bài do lưu hà gian lập ra có tác dụng điều trị bệnh trĩ lâu năm, đi đại tiện ra máu. Chữa trị ; trĩ lâu năm đại tiện ra máu tỳ vị bất túc (không đủ) sắc mặt xanh vàng, tinh thần mỏi mệt, thân thể không có sức vv.....

PHƯƠNG CA :

Hắc địa hoàng hoàn trượt vị khương

Táo tỳ tư thận tinh trần trường

Thường khái hạ lợi sung lương tề

Thoát huyết tỳ hàn trần thánh phương

PHƯƠNG DƯỢC :

Thương truật 50 gam,

Thục địa 50 gam,

ngũ vị tử 20 gam,

Can khương 20 gam.

Tất cả tán bột mịn lấy đại táo bỏ hạt làm hoàn mỗi lần uống 9 gam với nước cơm

Phương nghĩa : Trong phương lấy,thương truật, táo thấp kiện tỳ,ngũ vị tử,ôn thận liễm huyết,can khương trợ tỳ dương mà ôn trung,địa hoàng tư nhuận sinh huyết dưỡng âm.

Bài thuốc có tác dụng ôn vị ích huyết.

16 . HUYẾT PHỦ TRỰC Ứ THANG

Nguồn gốc và chữa trị : bài do Vương thanh nhiệm lập ra tác dụng hưng trung ứ huyết, chữa trị :trong ngực có huyết ứ dẫn đến đau đầu,đau ngực, tim nóng vật vã,mất ngủ,đa mộng,hoảng hốt, đánh trống ngực,nấc cụt,nôn khan,sốt về chiều.

PHƯƠNG CA :

Huyết hư trực ứ quy địa đào

Hồng hoa chỉ sắc tất khung nhiều

Sài hồ xích thực cam sát cánh

Huyết hóa hạ hành bất tác lao.

PHƯƠNG DƯỢC : đào nhân 12 gam, đương quy 9 gam, hồng hoa 9 gam, sinh địa 9 gam, ngưu tất 9 gam, chỉ sắc 6 gam, xích thược 6 gam, xuyên khung 4,5 gam, cát cánh 4,5 gam, sài hồ 3 gam, cam thảo 3 gam.

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA : gốc bài thuốc là làm tứ vật thang biến hoá mà thành, xích thược, hoạt huyết, đào nhân, hồng hoa phá ứ huyết, hoạt huyết, sài hồ, chỉ sắc, cát cánh thư cam hành khí, khai hung kết, ngưu tất dẫn huyết đi xuống, cam thảo hoãn cấp chỉ hồng

17 . THIẾU PHÚC TRỤC Ứ THANG

Nguồn gốc và chữa trị : bài do vương thanh nhiệm lập ra chuyên trị bụng dưới ứ huyết. chữa trị bưng dưới tính khối đau nhức hoặc không đau nhức, bưng dưới đầy trướng hoặc kinh nguyệt không đều, băng huyết, rong kinh, khí hư bạch đới vv....

PHƯƠNG CA :

Thiếu phương trục ứ khương đào khương

Huyền hồ linh chi thược hồi hương

Bồ hoàng nhục quy đương một dược

Điều kinh chỉ thống trị lương phương

PHƯƠNG DƯỢC:

Tiểu hồi hương: 7 hạt

Bào khương: 0,6g

Xuyên khung: 3g

Huyền hồ: 3g

Nhục quế: 3g

Một dược: 3g

Xích thước: 6g

Đương quy: 9g

Bồ hoàng: 6g

Ngũ linh chi: 9g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA: trong bài dùng bồ hoàng, ngũ linh chi, một dược, xuyên khung, huyền hồ hành khí hoạt huyết tiêu ứ chỉ thống, đương quy, xích thước, hành huyết hoạt huyết, nhục quế, bào khương tán hàn, tiểu hồi hương lý khí cho nên bài thuốc có tác dụng tiêu ứ chỉ thống.

18. BỔ DƯỠNG HOÀN NGŨ THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do vương thanh nhiệm lập ra có tác dụng điều trị bệnh bán thân bất toại, khẩu nhãn oa tà(liệt nửa người miệng mắt méo lệch).

CHỦ TRỊ liệt nửa người, miệng mắt méo lệch, miệng chảy nước miếng, nói năng ngọng nghịu, đại tiện khô cứng khó đi, tiểu tiện nhiều lần, hoặc đái dầm đái són không tự chủ được...

PHƯƠNG CA:

Bổ dương hoàn ngũ xích thược khung

Quy vĩ thông kinh tá địa long

Tứ lượng hoàng kỳ vi chủ dược

Huyết trung ú trệ dụng đào hồng

PHƯƠNG DƯỢC:

Hoàng kỳ: 120g

Đương quy vĩ: 6g

Xích thược: 4,5g

Địa long: 3g

Đào nhân: 3g

Xuyên khung: 3g

Hồng hoa: 3g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA: trong bài trọng dụng hoàng kỳ để bổ khí, khí thanh ất huyết hành toàn thân được nuôi dưỡng. Quy vĩ, xuyên khung, xích thược, đào nhân, hồng hoa hoạt

huyết hành huyết, địa long, thông kinh lạc, bài thuốc có tác dụng bổ khí hoạt huyết sơ thông kinh lạc.

19. Đại để đương hoàn

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài trong chứng trị chuẩn thặng có tác dụng điều trị xuất huyết, ứ huyết.

CHỦ TRỊ bụng dưới cứng đầy, tiểu tiện không thông, người bệnh như muốn phát điên, xuất huyết...

PHƯƠNG CA:

Đại để đương hoàn quy vĩ đào

Xuyên giáp sinh địa đại hoàng liên

Cánh thêm nhục quế vi mật hoàn

Kết tán ứ tiêu phúc bất cao.

PHƯƠNG DƯỢC:

Đại hoàng: 120g

Sinh địa: 30g

Quy vĩ: 30g

Đào nhân: 30g

Xuyên sơn giáp: 30g

Huyền minh phấn: 30g

Nhục quế: 9g

Tất cả tán thành bột mịn, dùng mật ong làm thành viên, mỗi lần uống 1 viên.

Ý NGHĨA: trong phương dùng đại hoàng, huyền minh phấn tiêu nhiệt kết đào nhân, quy vĩ, sinh địa nhuận mà thông, nhục quế nhiệt mà động vậy, xuyên sơn giáp dẫn được vào nơi có ứ, tất bài thuốc có tác dụng tiêu ứ kết.

20. TỨ Ô THANG

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài trong trường thị y thông có tác dụng với bệnh huyết trung khí trệ (trong huyết khí trệ)

CHỦ TRỊ đau gấp khi tiểu tiện...

PHƯƠNG CA:

Tứ ô thang tễ thị thành phương

Ô dược hoàn tu hương phụ lương

Quy địa thực khung hòa cam thảo

Huyết trung khí trệ thông nan đương.

PHƯƠNG DƯỢC:

Sinh địa, đương quy, bạch thược, ô dước, hương phụ, cam thảo các vị lượng bằng nhau lấy nước sắc uống.

Phương nghĩa: trong phương dùng sinh địa, đương quy, bạch thược, xuyên khung, dưỡng huyết hoạt huyết, ô dước hương phụ hành khí, cam thảo hoãn trung.

21. Thập Khôi Tán

NGUỒN GỐC bài trong trương thị y thông tác dụng huyết ra không ngừng,

CHỦ TRỊ nhất thiết nôn ra máu, khạc ra máu không dừng

PHƯƠNG CA:

Thập khôi tán nội thập ban khôi

Mạo bá lư đơn thuyết bạc ôi

Nhị kế chi hoàng các sao hắc

Vọng hành chư huyết át kỳ nguy

PHƯƠNG DƯỢC :

Đại kê, tiểu kê, trắc bá diệp, bạc hà, thuyến thảo, mao căn chi tử, đại hoàng, đan bì, tông lư các vị lượng bằng nhau, thiêu tồn tính mỗi lần uống từ 6-9 gam với nước đồng tiện. Uống sau khi ăn (1 giờ)

Phương nghĩa: châu đơn kê nói rằng khí hữu dư tức là hỏa, tức là thượng thực hạ hư đều là chứng bất túc phạm hỏa thắng, ắt dùng thủy tưới vào, thủy màu đen, cho nên bài thuốc thuộc loại lương huyết chỉ huyết.

22. HOA NHỤY THẠCH TÁN

NGUỒN GỐC

bài do thái bình huệ dân hòa tể cục phương chế ra, có tác dụng huyết tích,

CHỦ TRỊ hư lao thổ huyết, ngũ tạng băng huyết, tổn huyết khí hư huyết ngưng, ứ tích ung tụ, ngực, hoành cách mô đau tức, sau khi sanh huyết dơ xung ngược lên tim, huyết nghịch huyết vưng, nhau thai không ra, con chết trong bụng....

PHƯƠNG CA:

Hoa nhụy thạch tán trị huyết tích

Âm hàn ngưng trệ huyết thường thất

Lưu hoàng đồng hoà hà thành đơn

Đồng tiện tổng chi hiệu vi tiếp

PHƯƠNG DƯỢC:

Hoa nhụy thạch: 150g

Lưu huỳnh: 60g

Hai vị trên nghiền thành bột mịn cho vào nồi dùng muối diêm trộn như bùn bao kín lại, phơi khô rồi đem nướng sau đó cho ra nghiền thành bột mịn, mỗi lần uống 6g

Ý NGHĨA: hoa nhụy thạch là loại phá huyết rất mạnh, cho nên trong phương dùng hoa nhụy thạch để hóa ứ huyết, lưu huỳnh bỏ hỏa tại hạ tiêu, đồng tiện dẫn thuốc đi xuống, đồng thời giải hai loại đá có tính hung mãnh, cho nên huyết tích có thể hết.

23. Ô KIM HOÀN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài trong nghiệm phương là phương có tác dụng trị huyết ứ

CHỦ TRỊ phụ nhân huyết kết, trung hà ứ thống, kinh bế huyết trệ, khí trệ...

PHƯƠNG CA:

Ô kim hoàn trị phụ nhân ứ

Huyết kết trung hà thống bất trừ

Hương phụ mộc hương nga truyệt quế

Ngũ linh một dược cộng diên hồ

Hồng tô ô dược quy đào phối

Hắc đậu hoàng tu dĩ tửu chích

Đậu chấp ngà cao hoàn hòa mật

Ngoại tu lập sắc cần phù trì

PHƯƠNG DƯỢC :

Hương phụ: 120 g

Quan quế: 15g

Ngũ linh chi: 30g

Đương quy: 30g

Huyền hồ sách: 30g

Đào nhân : 30g

Ô đước: 30g

Nga truật: 30g

Nhũ hương: 15g

Một dược : 15g

Mộc hương: 15g

Hồng hoa: 60g

Tô truật: 60 g

Lấy 5 tô rượu, tượng hồng, tô đồng, 4 tô cùng nấu sau đó thêm đậu tráp nhào thành cao thêm mật ong làm hoàn, lấy sáp ong bọc ngoài, mỗi lần uống 6gam

Ý NGHĨA: trong bài hương vị quân mộc hương làm tá để thông lợi chư khí, các vị thuốc còn lại đều là loại hành huyết phá ứ cho nên huyết ứ, trung có có thể hết.

HÒA GIẢI TỄ

(Những bài thuốc có tác dụng hòa giải)

Hòa giải thiếu dương, điều hòa can tỳ, điều hòa can vị...

1.Tiểu sài hồ thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: Bài thuốc do Trương Trọng Cảnh chế ra, là phương hòa giải bán biểu bán lý.

CHỦ TRỊ hàn nhiệt vãng lai (lúc nóng lúc lạnh), ngực bụng sườn đầy tức , tâm phiền muộn nhộn ủa không thiết ăn uống, miệng đắng họng khô, hoa mắt chóng mặt, chất lưỡi trắng mạch huyền.Thiếu dương chứng trạng.

PHƯƠNG CA:

Thiếu dương hòa giải tiểu sài hồ

Linh hạ sâm cam khương táo cù

Hàn nhiệt vãng lai hung hiệp thống

Dục chi gia giảm độc lai tô.(1)

PHƯƠNG DƯỢC :

Sài hồ : 9gam

Bán hạ: 9gam

Nhân sâm: 3gam

Cam thảo: 6gam

Hoàng cầm: 9gam

Đại táo : 3 quả

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA : Là bài thuốc thấu tả thanh lý điều hòa dinh vệ, cho nên uống thuốc xong ra chút mồ hôi là bệnh tà đã giải.

Sài hồ tán thấu biểu tà, hoàng cầm thanh lý nhiệt, bán hạ giáng nghịch hòa vị, nhân sâm, cam thảo bổ tỳ ích khí, sinh khương, đại táo điều hòa doanh vệ ắt tân dịch thanh thấu, khứ tà phò chính, hòa giải thiếu dương.

(1) Trong "thương hàn lai tô tập" viết trong ngực phiên mà ới mửa bỏ bán hạ, nhân sâm, thêm toàn qua lâu 1 quả, nếu khát bỏ bán hạ thêm nhân sâm, thiên hoa phấn, nếu trong bụng đau bỏ hoàng cầm thêm bạch thược, nếu dưới sườn cứng đầy bỏ đại táo thêm mẫu lệ, nếu dưới tim mồ hôi hộp, tiểu tiện không thông bỏ hoàng cầm thêm bạch phục linh. Nếu không khát ngoài da hơi nóng, bỏ nhân sâm thêm quế chi, uống ấm hơi ra mồ hôi. Nếu có ho khạc bỏ nhân sâm, đại táo sinh khương, thêm ngũ vị tử can khương.

2. Tứ nghịch tán.

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: bài do Trương Trọng Cảnh chế ra là phương dương chứng nhiệt quyết

CHỦ TRỊ hoặc ho hoặc hồi hộp kinh sợ, tiểu tiện không thông trong bụng đau, đại tiện tả lý nặng hậu môn.

PHƯƠNG CA:

Tứ nghịch tán vi dương quyết phương

Thiếu âm chuyển nhiệt tứ chi lương

Sài hồ chỉ thực hòa cam thảo

Tế mạt thương hàn quý thẩm tường.

PHƯƠNG DƯỢC:

Sài hồ : 8g

Bạch thực: 8 g

Chỉ thực: 8g

Cam thảo: 8g

Tất cả tán thành bột mịn, mỗi lần uống 6gam với nước cơm, ngày 3 lần.

Ý NGHĨA : Sài hồ thấu nhiệt giải uất, chỉ thực tiết nhiệt hạ khí, thực được liễm âm, cam thảo ích khí ất nhiệt quyết được giải trừ, chỉ thông trừ lý là bài thuốc lý tỳ sơ can rất tốt.

3.Hoàng liên thang

Nguồn gốc và

CHỦ TRỊ: bài do Trương Trọng Cảnh chế ra, là bài thang giảng âm dương.

CHỦ TRỊ trong ngực có nhiệt, trong dạ dày có hàn, bụng đau, muốn ói mửa...

PHƯƠNG CA:

Hoàng liên thang trung dụng càn khương

Bán hạ nhân sâm cam thảo tào

Cánh dụng quế chi gia đại táo

Hàn nhiệt bình điều ầu thống vong .

PHƯƠNG DƯỢC :

Nhân sâm :3g

Bán hạ: 9g

Quế chi : 3g

Hoàng liên:3g

Cam thảo :3g

Càn khương: 3g

Đại táo: 4 quả

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA : trong phương dùng hoàng liên tả hung trung chi nhiệt (tả nhiệt trong ngực bụng) cần khương, quế chi, tán vị trung chi hàn, tặc hàn nhiệt bình điều (cân bằng), bán hạ giáng vị nghịch, nhân sâm cam thảo, đại táo ích khí hòa trung tiêu tán hàn nhiệt ất biểu lý điều hòa, thông (đau) ẩu (ói mửa) tặc chi (ất ngừng).

4. Tiêu giao tán : Phụ gia vị tiêu giao tán.

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài thuốc do "thái bình huệ dân hòa tể cục phương" chế ra, là bài tán uất điều vinh.

CHỦ TRỊ nhân huyết hư can uất dẫn đến đau sườn đau cạnh sườn, đau đầu hoa mắt lao thấu cốt trung (ho lâu nóng trong xương) phụ nữ nguyệt kinh không đều.

PHƯƠNG CA:

Tiêu giao tán nội thực linh quy

Sài thực hà cam khương dụng ối

Huyết táo can hư hàn nhiệt tặc

Điều vinh tán nghịch uất năng khai

Sơn chi tịch dữ đơn bì nhập

Gia vị tiêu giao dụng giả y

Mộc uất nan thư dị hóa hỏa

Hữu dư nộ khí nhiều thành tai (1)

PHƯƠNG DƯỢC :

Sài hồ :3g

Đương quy: 3g

Bạch thược: 3g

Phục linh : 3g

Bạch truật : 3g

Cam thảo: 1,5g

Bạc hà : 3g

Ôi khương : 3g

Lấy nước sắc uống, hoặc ... tán thành bột mịn uống, mỗi lần 3g, ngày 3 lần uống với nước sôi để nguội.

Phương trên thêm đan bì: 3gam, chi tử 3gam. Gọi là gia vị tiêu giao tán tác dụng điều kinh trị phụ nữ kinh nguyệt không đều.

Ý NGHĨA: trong phương dùng đương quy, bạch thược, để bổ huyết dưỡng huyết, sài hồ sơ can tán uất, bạch truật, cam thảo, phục linh kiện tỳ, ôi khương ấm vị bạc hà khư phong nhiệt ất can thuận bất(không) uất (kết) tỳ vị được hòa bệnh tự hết.

5.HOẮC HƯƠNG CHÍNH KHÍ TÁN

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do "thái bình huệ dân hòa tể cục phương" chế ra, là bài tịch nhất thiết bất chính chi khí phương.(phò chính khu tà đuổi hết som lam chướng khí xâm nhập cơ thể).

CHỦ TRỊ ngoại cảm phong hàn, nội thương lãnh thấp, nóng lạnh đau đầu, ngực bụng đầy tức khó chịu, ác tâm ẩu thổ, ruột sôi tiêu chảy cùng som lam trướng khí thủy thổ bất phục (rừng thiêng nước độc, lạ nước lạ cái) tới những nơi không có người ở, dịch bệnh)

PHƯƠNG CA :

Hoắc lương chính khí đại phúc tô

Cam cát trần linh truyệt phác câu

Hạ khúc bạch chi gia mạch đông

Cảm thương lam trướng tịnh năng khu.

PHƯƠNG DƯỢC :

Hoắc hương : 90 gam

Đại phúc bì : 90 g

Tía tô : 90 g

Phục linh : 90 g

Bạch chi : 90 g

Trần bì: 60 g

Bạch truật : 60g

Hậu phác: 60g

Bán hạ : 60g

Cát cánh : 60g

Cam thảo: 30g

Tất cả nghiền thành bột mịn, mỗi lần uống 15g, nấu nước gừng, táo chiêu với thuốc. Hoặc dùng làm thang sắc uống.

Ý NGHĨA: trong phương dùng hoắc hương lý khí hòa trung, tía tô, bạch chỉ, cát cánh, tán hàn tà, lợi hung cách, phúc bì, hậu phác tiêu trừ trung mẫn trần bì, bán hạ lợi khí hóa đàm, phục linh, bạch truật, cam thảo, hòa trung kiện tỳ khứ thấp, tà khí đều được trừ.

6.Lục hòa thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ: Bài do "Thái Bình huệ dân hòa tể cục phương" chế ra, là phương có tác dụng điều hòa lục khí, chữa trị ăn uống không điều độ, no đói thất thường thành nội thương sinh lãnh (lạnh), trúng nắng, trúng cảm dẫn tới ngực bụng phiền muộn, đau đầu hoa mắt, thân thể mỗi một phát sốt ghét lạnh,miệng hơi khát, tiểu tiện đỏ, hoặc vàng miệng nôn trôn tháo (hoặc loạn thổ tả)

PHƯƠNG CA:

Lục hòa hoắc phác hạnh sa tinh

Bán hạ mộc qua xích phục linh

Truật sâm biên đậu đồng cam thảo

Khương tảo tiên chi lục khí bình

Hoắc ích hương nhu hoặc tô diệp.

Thương hàn thương thử dụng tu minh

PHƯƠNG DƯỢC :

Hoắc hương : 9g

Mộc qua : 9g

Xích phục linh: 9g

Bạch biển dâu: 9g

Hậu phác : 6g

Hạnh nhân: 9g

Bán hạ : 9g

Bạch truật: 9g

Nhân sâm: 3g

Sa nhân : 3g

Chích thảo: 3g

Tất cả nghiền thành bột mịn, mỗi lần uống 10g, với nước táo, gừng hoặc dùng bài trên làm thuốc thang sắc uống.

Ý NGHĨA: trong phương dùng nhân sâm, bạch truật, phục linh, cảm thảo, trần bì, bán hạ bỏ huyết ích khí kiện tỳ, hoắc hương, hậu phác, hạnh nhân, sa nhân lý khí, biển đậu, mộc qua khứ thử thấm thấp. Ở cuối mùa hạ nắng nóng gây thương khí, gặp phải thương thử (trúng nắng) mà thọ phải hàn tà gây phát sốt ghét lạnh, không có mồ hôi, thêm hương nhu : 3g. Mùa thu, mùa đông không có mồ hôi thêm tô diệp 3-6g.

7. Thanh tỳ ẩm:

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ:

Đời Tống "nghiêm dụng hòa" chế ra, bài có tác dụng sốt rét.

CHỦ TRỊ : nhiệt thẳng ngược tật (sốt rét thiên về nhiệt) nóng nhiều lạnh ít, miệng đắng cổ khô, tiểu tiện đỏ gắt, rêu lưỡi trắng nhớt mạch huyền sác.

PHƯƠNG CA:

Thanh tỳ ẩm dụng thanh phác sài

Linh hạ cam cầm bạch truật giai

Cánh gia thảo quả khương tiên phục

Nhiệt đa dương ngược thử phương giai

PHƯƠNG DƯỢC

Thanh bì, Sài Hồ, Bán Hạ, Hậu Phác, Phục linh, Cam thảo, Hoàng cầm, Bạch truật, Thảo Quả.

Các vị trên lượng bằng nhau, nghiền nhỏ mỗi lần uống 12g với nước gừng hoặc thành thang sắc uống hốt.

Ý NGHĨA: phương thuốc trên chính là bài tiểu sài hồ thang gia giảm mà thành, bài tiểu sài hồ thang là bài hòa giải thiếu dương, chủ yếu phò chính khu tà, cũng có thể trị được sốt rét. Trong phương bỏ nhân sâm, đại táo. Vì bên trong có đàm thấp nên thêm thanh bì, hậu phác táo thấp trừ đàm, bạch truật, phục linh kiện tỳ thẩm thấp, thảo quả hóa thấp đàm, triệt ngược, đây là bài thuốc trị, tỳ hư sinh đàm thấp.

8. Bôn đồn thang

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do "trương trọng cảnh" chế ra, có tác dụng : đau bụng khí nghịch lên.

CHỦ TRỊ khí từ bụng dưới (dưới rốn) chạy ngược lên bụng, ngực, cổ (họng) (hình dáng như con heo con chạy ngược lên) đau bụng kịch liệt nhưng khi không xung ngược lên thì lại như bình thường, như không có bệnh gì, đó là tâm khí hư yếu gặp lúc hoảng sợ cùng với âm khí trong thận gặp phải âm hàn, mà tạo thành bệnh .

PHƯƠNG CA

Bôn đồn thang trị tà trúng tà

Khí thượng xung hung phúc thống giai

Cầm thực khung quy cam thảo bán

Sinh khương cần cát lý căn gia.

PHƯƠNG DƯỢC :

Cát căn: 12g

Lý căn bạch bì: 15g (vỏ rễ cây mận Bắc)

Bán hạ : 8g

Sinh khương : 9g

Đương quy: 9g

Thược dược: 9g

Xuyên Khung : 9g

Hoàng cầm : 9g

Cam thảo : 6g

Lấy nước sắc uống

Ý NGHĨA: là phương thuốc chuyên trị cơn độn khí, dùng thược dược, cam thảo khứ phúc thống, đương quy, xuyên khung, dưỡng huyết, cường tâm, bán hạ, sinh khương hạ nghịch khí, đuối tà khí trong thận, hoàng cầm thanh phế nhiệt, lý căn bạch bì trị thận thủy phạm tâm, cát căn sinh tân tặc tâm khí được bổ, thận thủy không sung ngược bệnh ắt hết.

9. Thông tả yếu phương

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do lưu thảo song chế ra tác dụng đau bụng tiêu chảy

PHƯƠNG CA:

Thông tả yếu phương trần bì thực

Phòng phong bạch truật tiễn cửu tiễn

Bổ tả tịnh dụng lý cam tỳ

Nhược phi thực thương y cánh thác.

PHƯƠNG DƯỢC :

Bạch thực :12g

Phòng phong :3g

Bạch truật : 9g

Trần bì : 6g

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA : trong phương dùng thực dược tả can hoãn trung chỉ thống, bạch truật kiện tỳ hòa trung, trần bì lý khí kiện vị, phòng phong thăng thanh thư tỳ, là bài thuốc sơ can lý tỳ bụng đau tự hết.

10. Đạt nguyên ẩm

Phương nguyên và

CHỦ TRỊ:

Bài do "ngô hựu khả" chế ra trong " ôn dịch luận" có tác dụng ôn dịch mới phát,

CHỦ TRỊ ôn dịch mới phát cùng sốt rét chúng.

PHƯƠNG CA 1:

Đạt nguyên hậu phác dữ trường sơn

Thảo quả bình lang cộng dịch đàm

Cánh dụng hoàng cầm tri mẫu nhập

Xương bồ thanh thảo bất dung san

PHƯƠNG DƯỢC :

Thường sơn :6g

Tri mẫu : 6g

Hậu phác : 3g

Hoàng cầm : 4,5g

Bình lang : 6g

Thảo quả : 3g

Cam thảo : 3g

Thanh bì : 4.5g

Lấy nước sắc uống .

Ý NGHĨA : trong phương dùng thường sơn, thảo quả, bình lang, hậu phác, đẳng địch, đàm diên (rửa trôi đàm nhớt) hoàng cầm tri mẫu, thanh nhiệt, trần bì, xương bồ thanh thượng tiêu chi khí, cam thảo hòa giải trung khí làm cho nguyên khí dịu lắng, trung khí điều hòa, đàm nhớt tiêu trừ bệnh tất dữ.

PHƯƠNG CA 2:

Đạt nguyên âm tử phác binh cầm

Bạch thực tri cam thảo quả nhân

Tà phục mạc nguyên ôn dịch phát

Sơ tà tuyên ủng cấp tiên hành .

Nhược nhiên tà hóa tam dương chứng

Sài cát khương phòng gia pháp linh

Nhập lý chuyển thành vị phủ thực

Tiêu hoàng thừa khí dụng giai năng.

PHƯƠNG DƯỢC :

Binh lang : 6g

Xuyên hậu phác : 3g

Nhân thảo quả: 1,5g

Tri mậ :3g

Hoàng cầm :3g

Cam thảo : 1,5g

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA : cũng như phương trên nhưng thiếu thường sơn, thanh bì, Ý NGHĨA cũng tương đồng.

11. Cao cầm thanh đờm thang (phụ bích ngọc tán)

NGUỒN GỐC CHỦ TRỊ : bài do "du căn sơ" chế ra trong "thông tục thương hàn luận" là phương có tác dụng thanh đờm lợi thấp hóa, đàm hòa vị.

CHỦ TRỊ hàn nhiệt vãng lai, hàn ít nhiệt nhiều, tâm phiền hợng đắng, ngực bụng đầy khó chịu, ói ra nước đắng, chua, hoặc ói ra nước vàng dính, thậm chí còn ọ ọ khan, nấc cụt, bụng sườn căng đau, rêu lưỡi trắng nhớt mà khô, mạch huyền.

PHƯƠNG CA:

Du thị cao cầm thanh đờm thang

Trần bì bán hạ trúc nhự nang

Xích linh chỉ sắc kiêm bích ngọc

Thấp nhiệt khinh tuyên thử pháp lương.

PHƯƠNG DƯỢC :

Thanh cao : 6g

Hoàng cầm : 6g

Thanh bì : 6g

Chỉ sắc : 4.5g

Bán hạ: 9g

Xích phục linh : 9g

Trúc như : 9g

Bích ngọc tán : 9g

Lấy nước sắc uống.

Ý NGHĨA: gốc chứng bệnh là thiếu dương tà nhiệt kiêm nội thấp, cho nên dùng thanh cao thấu tà nhiệt tại can đởm, hoàng cầm, trúc như thanh tiết đởm nhiệt bán hạ, trần bì, chỉ sắc, lý khí hóa đờm, hòa vị trừ bí, hoàng cầm trúc như phối ngũ có thể chỉ ẩu trừ phiền, xích linh, bích ngọc tán lợi tiểu tiện, thanh thấp nhiệt, dẫn nhiệt tà đi xuống, các vị thuốc phối nhau giúp trung tiêu thông xường thiếu dương chứng hòa giải.

Bích ngọc tán tức bài lục nhất tán thêm thanh đại. (hoạt thạch, cam thảo, thanh đại).

Chuyển sang ebook: <https://www.facebook.com/sachdongyduoc>